



TƯ PHÁP HÀ TỈNH

Bản tin phổ biến, giáo dục pháp luật



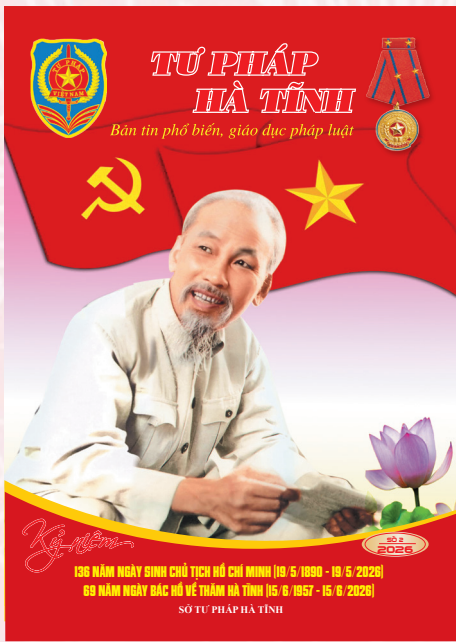
Kỷ niệm

SỐ 2
2026

136 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (19/5/1890 - 19/5/2026)

69 NĂM NGÀY BÁC HỒ VỀ THĂM HÀ TỈNH (15/6/1957 - 15/6/2026)

SỞ TƯ PHÁP HÀ TỈNH



Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN QUỐC TUẤN

TUV, Giám đốc Sở Tư pháp

Trưởng Ban biên tập

ĐINH VĂN HỒNG

Phó Giám đốc Sở Tư pháp

Ban Biên tập

TRẦN THỊ HẢI VÂN

TRẦN THỊ KIỀU OANH

TRẦN THỊ HẢI GIANG

TRẦN THANH MINH

BÙI CẨM THẠCH

BÙI MINH THU

Trình bày

LÊ PHAN Ý NHÌ

NGUYỄN THỊ KIM KHÁNH

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO

NGUYỄN THỊ THU UYÊN

Địa chỉ

Số 245 - Lê Duẩn

Phường Thành Sen - Tỉnh Hà Tĩnh

Website: tuphap.hatinh.gov.vn

Email: sotuphap@hatinh.gov.vn

Bìa 1: Chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh

In 1.000 cuốn, khổ 19x26,5cm tại Công ty cổ phần in Hà Tĩnh. Giấy phép xuất bản số 83/GP-SVHTTDL do Sở Văn hóa, Thể thao & Du Lịch cấp ngày 08/5/2026.

TRONG SỐ NÀY

Trang

* VẤN ĐỀ SỰ KIỆN		
- “Nói đi đôi với làm” - một chỉ dẫn quan trọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức và thực hành đạo đức	GS, TS HOÀNG CHÍ BẢO	1
- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh - Từ định hướng chiến lược đến yêu cầu thực tiễn	NGUYỄN QUỐC TUẤN	7
* HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP		
- Điểm tin hoạt động nổi bật quý I và tháng 4, 5 năm 2026	PHƯƠNG THẢO	11
- Chuyển đổi số ngành Tư pháp Hà Tĩnh - động lực nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ nhân dân	ĐINH VĂN HỒNG	14
- Đổi mới trong công tác quản lý nhà nước về luật sư trên địa bàn tỉnh, những kết quả đáng ghi nhận	TRỊNH DIỆU OANH	18
- Phát huy vai trò của công tác trợ giúp pháp lý trong giai đoạn hiện nay	NGUYỄN ANH THƠ	20
- Chủ động, linh hoạt nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp	HỒ MINH HẰNG	22
* NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI		
- Vai trò của ban pháp chế trong nâng cao chất lượng nghị quyết HĐND tỉnh, góp phần hoàn thiện thể chế địa phương	NGUYỄN THỊ NHUẬN	24
- Phòng, chống đuối nước ở trẻ em - thực trạng và giải pháp	ĐỖ THỊ THU HÒA	26
- Một số chính sách thuế mới tác động trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp	TRẦN THỊ ANH QUỲNH	28
- Nâng cao hiệu quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh	TRẦN PHAN CẨM NHUNG	31
- Quy định mới về đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật	KIM KHÁNH	34
- Nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh	NGUYỄN THỊ HUỲNH	37
* Giới thiệu văn bản pháp luật mới	THU UYÊN	39

Hướng tới kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026), Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh trân trọng giới thiệu tới quý độc giả bài viết của GS, TS Hoàng Chí Bảo với những phân tích sâu sắc về tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh, đặc biệt là nguyên tắc “nói đi đôi với làm” - một chỉ dẫn quan trọng trong rèn luyện phẩm chất cán bộ, đảng viên và xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân trong giai đoạn hiện nay:

“NÓI ĐI ĐÔI VỚI LÀM” - MỘT CHỈ DẪN QUAN TRỌNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ THỰC HÀNH ĐẠO ĐỨC

GS, TS HOÀNG CHÍ BẢO

*Chuyên gia cao cấp, nguyên Ủy viên
Hội đồng Lý luận Trung ương*

TCCS - “Nói đi đôi với làm” là một trong những nguyên tắc căn bản của đạo đức cách mạng, là biểu hiện sinh động, cụ thể của nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa ý thức đạo đức và hành vi đạo đức mà mỗi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc và thực hành thường xuyên, hằng ngày trong công việc và đời sống. Vì vậy, đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, phong cách Hồ Chí Minh về “Nói đi đôi với làm” là nhiệm vụ quan trọng và mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn phấn đấu, thực hiện.

Để hiểu thấu lời dạy của Người - Giá trị và ý nghĩa

“Nói đi đôi với làm” được diễn đạt dưới nhiều hình thức khác nhau, mọi cách diễn đạt có thể khác nhau về mức độ, sắc thái, cả hình thức biểu đạt bằng ngôn từ, nhưng tất cả đều có một điểm chung, một điểm nhấn quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là sự thống nhất, tính nhất quán về mục đích hành động, động cơ tranh đấu, biện pháp thực hành trong lối sống, lẽ sống ở đời và làm người của người cách mạng.

“Nói đi đôi với làm” trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự thống nhất, sự gắn liền giữa nhận thức với hành động; lời nói và việc làm phải tương xứng với nhau, phải phù hợp với

nhau, không được mâu thuẫn, trái ngược. Để xảy ra tình huống mâu thuẫn, trái ngược này là mắc vào một lỗi lớn, không chỉ là lỗi về tư duy, mà còn là lỗi lớn hơn, nặng hơn về đạo đức; do đó, nói đi đôi với làm là tiêu chí về đức tính trung thực. Ngược lại, nói không đi đôi với làm là bằng chứng của sự giả dối, dối trá, trước hết là thói vô trách nhiệm và thiếu vắng lòng tự trọng. Mệnh đề “nói đi đôi với làm”, quen thuộc, ngắn gọn, giản dị như chân lý của đời sống, hiển nhiên ai cũng hiểu như một lẽ phải thông thường, vậy mà trên thực tế, lại có biết bao nhiêu tình huống phức tạp vẫn xảy ra.

Suy ngẫm và trải nghiệm từ các sự kiện, việc làm, ứng xử với người, với việc, ngay cả với chính mình, chúng ta ngày càng tự ý thức rằng, hóa ra nói đi đôi với làm là chỗ khó nhất ở đời, để thực hiện được không chỉ cần sự hiểu biết, có lý trí, nghị lực và quyết tâm, mà còn cần có tình cảm, đạo đức trong sáng, hướng thiện. Vì theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đời thường ta gọi đó là sự tử tế, lương thiện. Nói đi đôi với làm đòi hỏi mỗi người phải thường xuyên biết tự vấn lương tâm, biết tự trọng mình và tôn trọng người khác, cao nhất là trọng dân, vì dân.

Đạo đức có vai trò rất quan trọng và nổi bật trong đánh giá về một con người đến



Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng thử máy cấy lúa cải tiến tại Trại thí nghiệm trồng lúa Sở Nông lâm Hà Nội (ngày 16-7-1960)

mức, người mà “nói đi đôi với làm”, trong đánh giá của xã hội là người có đạo đức, chứ không nói đó là người có học vấn, học thức. Lẽ dĩ nhiên, học vấn, học thức rất cần thiết để sống ở đời, để vào đời, dần thân, khởi nghiệp, lập nghiệp. Chính vì thế, nói đi đôi với làm, muốn thực hiện được ở mỗi người, thì đòi hỏi người đó phải có đạo đức; đồng thời, phải thực hành đạo đức thường xuyên, tự giác, bền bỉ và lâu dài.

Thống nhất giữa nói và làm sẽ làm cho con người trưởng thành về đạo đức, về nhân cách, làm cho người đó có đạo đức tốt hơn, để hoàn thiện nhân cách của mình. Đức là gốc, gốc của nhân cách, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh, nói đi đôi với làm không chỉ là yêu cầu nghiêm ngặt của đạo đức, mà nó còn phải trở thành văn hóa đạo đức, là thước đo văn hóa đạo đức, văn hóa nhân cách. Trên thực tế, không thiếu gì trường hợp, con người ta có thể có học vấn tốt, học thức cao, mà vẫn chưa đạt tới chuẩn mực “nói đi đôi với làm”. Những người đó, không chỉ tách rời giữa lời

nói với việc làm, mà còn tệ hơn, xấu hơn khi “nói một đằng làm một nẻo”. Như thế, người tuy có học vấn, học thức, mà vẫn có thể giả dối về đạo đức và cơ hội về chính trị.

Trung thực và có bản lĩnh để giữ trọn vẹn lòng trung thực, tính trung thực, biến nó thành nhu cầu trong việc làm, trong lối sống và trong ứng xử, để “trí minh tâm sáng”; nhờ đó, nói đi đôi với làm trở thành đặc trưng trong lối sống, lẽ sống. Con người có đạo đức biết tự vấn lương tâm để hiểu điều phải và không phải, nên và không nên, tốt và xấu, đúng và sai,... cũng chưa đủ; mà phải hành động theo cái đúng, cái tốt, cái đẹp (Chân - Thiện - Mỹ - những giá trị văn hóa) và tự vượt lên chính mình, đánh bại chủ nghĩa cá nhân, “giặc nội xâm” nguy hiểm nhất, vô hình, ẩn nấp ở ngay trong lòng mỗi người. Đó chính là biểu hiện của “nói đi đôi với làm”. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn chúng ta rất tỉ mỉ, sâu sắc như thế; hơn nữa, Người còn suốt đời thực hành “nói đi đôi với làm”, nêu gương cho mọi người noi theo.

Trong tác phẩm Đường Cách mệnh, viết từ năm 1927, Nguyễn Ái Quốc đã mở đầu tác phẩm bằng cách nêu rõ: “Tư cách một người cách mệnh”⁽¹⁾. Một tác phẩm lý luận, viết trên lập trường, quan điểm mác-xít, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam, đặt nền móng tư tưởng lý luận, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng vào năm 1930, nhưng lại nhấn mạnh trước hết vào đạo đức, vào “tư cách một người cách mệnh”; điều đó có ý nghĩa đặc biệt sâu sắc, thể hiện tầm nhìn vượt thời đại và những trù tính chiến lược của Người. Cách mạng là một sự nghiệp vĩ đại, phá cái cũ lỗi thời, lạc hậu đổi ra cái mới tiến bộ, phát triển. Người cách mạng, đảng cách mạng, muốn thực hiện được sự nghiệp vĩ đại đó, trước hết phải có đạo đức.

Thực tiễn và kinh nghiệm lịch sử của các đảng cộng sản đã từng lãnh đạo và cầm quyền, chỉ vì suy thoái về đạo đức, dẫn đến tự đánh mất vai trò lãnh đạo, địa vị cầm quyền của mình, tan rã và sụp đổ, như điều đã xảy ra ở Liên Xô và các nước Đông Âu vào thập niên cuối cùng của thế kỷ XX, đã xác nhận tính đúng đắn và sáng suốt của tư tưởng Hồ Chí Minh.

Người nêu lên từ rất sớm, ngay từ khi Đảng còn chưa ra đời những điều hệ trọng, như phải “Giữ chủ nghĩa cho vững”, đồng thời “Ít lòng tham muốn về vật chất”⁽²⁾. Người nêu rõ trong “tư cách một người cách mệnh” ba mối quan hệ, với 23 tiêu chí, yêu cầu cần phải thực hiện. Đó là những chuẩn mực về đạo đức mà mỗi cá nhân phải thể hiện trong thái độ, trong ứng xử, trong việc làm và hành vi, với tự mình, với người khác, với công việc, mà tổ chức, đoàn thể giao cho. Trong 23 tiêu chí, yêu cầu nêu ra, Người dành tới 14 yêu cầu đối với bản thân mỗi người, mà Người gọi là “tự mình phải”, 5 yêu cầu đối với người khác và 4 yêu cầu đối với công việc.

Trong 14 yêu cầu “tự mình phải”, nổi bật yêu cầu nói đi đôi với làm, “nói thì phải làm”⁽³⁾. Dù thấy, theo Người, việc tự mình rèn luyện đạo đức quan trọng biết nhường nào. Tự mình có đạo đức, thì mới có thể biểu hiện thành ý thức và tình cảm đạo đức mà đối xử với người, với đồng chí, bạn bè, với dân chúng, đồng bào, nêu gương về tính trung thực, khiêm tốn,

vị tha, khoan dung, nhân ái. Người đòi hỏi, với mình phải nghiêm, với người phải rộng lòng khoan thứ; phải tận tụy, trách nhiệm trong công việc, cương trực, thẳng thắn, tôn trọng tổ chức, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, không hiếu danh, không kiêu ngạo. Sau này, khi cách mạng đã thành công, Đảng đã cầm quyền, Người vẫn luôn nhấn mạnh, cán bộ, đảng viên phải ra sức tu dưỡng đạo đức, liên hệ mật thiết với dân chúng, phải dân chủ, chứ không biến thành “quan chủ”, phải là đầy tớ trung thành, công bộc tận tụy của nhân dân, chứ không lên mặt “quan cách mạng”, dẫn tới chỗ xa dân, quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, cửa quyền. Phải sống và làm việc sao cho nhân dân tin tưởng, nhân dân yêu mến, nếu có lỗi với nhân dân phải thật thà xin lỗi và có quyết tâm sửa lỗi. Dân vận là việc rất quan trọng, có nhân dân giúp sức, thì việc khó mấy cũng làm được, không có nhân dân giúp đỡ, không được nhân dân ủng hộ, thì dù có tài giỏi mấy, cũng không làm nên việc gì. Bởi vậy, trong sáu điều dạy cán bộ, chiến sĩ công an nhân dân tháng 3-1948, Người đặc biệt nhấn mạnh, tư cách người công an cách mạng là: “Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính./ Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ./ Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành./ Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép./ Đối với công việc, phải tận tụy”⁽⁴⁾. Với chiến sĩ quân đội nhân dân “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu” phải “Trung với Đảng, trung với Nước, hiếu với Dân”,... Những lời dạy quý báu đó của Người không chỉ dành riêng cho công an và quân đội, mà còn chung cho tất cả cán bộ, đảng viên, cho mỗi người cách mạng. Toát lên từ những lời dạy ấy là thước đo đạo đức “nói đi đôi với làm”, đã “nói thì phải làm”.

Để đạt được sự thống nhất giữa nói và làm, nói đi đôi với làm, nói thì phải làm, người cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập để nâng cao hiểu biết, gắn liền học với hành, “tri để hành”, lý luận gắn liền với thực tiễn; đồng thời, phải rèn luyện phẩm chất đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, suốt đời chống chủ nghĩa cá nhân, không vụ lợi, vị kỷ, để toàn tâm, toàn ý phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Chống chủ nghĩa cá nhân,

thì phải chống những thói hư tật xấu mà Chủ tịch Hồ Chí Minh gọi là những chứng bệnh phải tẩy sạch trong tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”, được Người viết năm 1947 với bút danh X.Y.Z. Ba căn bệnh mà Người chỉ rõ là bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi và bệnh ba hoa, phải tự phê bình và phê bình nghiêm khắc khi mắc vào những bệnh rất có hại ấy và phải quyết tâm sửa chữa trong tư tưởng và trong hành động, trong các mối quan hệ.

Vào dịp kỷ niệm sinh nhật Đảng lần thứ 39, ngày 3-2-1969, Người đã có bài viết quan trọng đăng trên Báo Nhân Dân, với chủ đề: “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Đây là tác phẩm Người viết vào cuối đời, vẫn chỉ xoay quanh chủ đề đạo đức cách mạng, với thiết tha mong muốn và đòi hỏi đội ngũ cán bộ, đảng viên, phải nói đi đôi với làm, phải đánh bại “giặc nội xâm”, “quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, nêu cao trách nhiệm, sự gương mẫu, đức hy sinh, suốt đời vì Nước vì Dân, Ai Quốc để Ai Dân, Ai Dân vì Ai Quốc, đúng như tên gọi của Người.

Tóm lại, để lời nói đi đôi với việc làm, thống nhất giữa nói và làm, nói thì phải làm, mỗi cá nhân phải có động cơ, mục đích sống đúng đắn, chân chính, có đức trung thực và khiêm tốn, đặt lợi ích của nhân dân, của dân tộc, của Đảng, của cách mạng lên trên hết, trước hết; có ý chí, nghị lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, có dũng khí, bản lĩnh đứng ngoài vòng danh lợi, tuyệt đối không màng danh lợi, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hành và nêu gương.

Giá trị và ý nghĩa sâu xa từ lời dạy của Người, thông nhất giữa nói và làm, nói thì phải làm, chính là bài học làm người, là thực hành đạo đức cách mạng, coi phục vụ nhân dân là phục tùng chân lý cao nhất, làm đầy tớ, công bộc cho nhân dân, tận tụy và trung thành là lựa chọn lối sống, lẽ sống cao thượng nhất, như tấm gương đạo đức vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh soi sáng cho mọi người, cho muôn đời noi theo.

Trong Di chúc để lại cho toàn dân, toàn Đảng, Người đã viết những dòng thiết tha, cảm động, bởi Người là hiện thân cao cả nhất của đức hy sinh, dâng hiến trọn vẹn, toàn vẹn đời

mình cho độc lập của Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc của nhân dân. Người viết: “Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”⁽⁵⁾. Đó là tiếng nói từ trái tim của Người, làm rung động muôn triệu trái tim đồng bào, đồng chí của Người, cũng như mọi tấm lòng bè bạn khắp năm châu. Cuộc đời và sự nghiệp của Người, với tư tưởng - đạo đức và phong cách của Người, là minh chứng sinh động và cảm động nhất về sự thống nhất giữa nói và làm.

Để học tập và làm theo những chỉ dẫn cao quý của Người

Sinh thời, Người căn dặn chúng ta không chỉ nói đi đôi với làm, nói thì phải làm - đó là nguyên tắc sống, mà còn chỉ dẫn cho chúng ta điều thiết thực; “nói ít làm nhiều, chủ yếu là hành động” - đó là phương châm sống, là thực hành lối sống. Thực hành nguyên tắc và phương châm sống như thế, xét đến cùng, cũng chỉ vì nhân dân, vì cuộc sống của nhân dân, vì lợi ích và quyền làm chủ của nhân dân. Lo cho nhân dân thì phải hành động, phải bằng việc làm chứ không dừng lại ở lời nói. Ngay từ những ngày đầu đất nước mới giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện quan điểm nhất quán là Chính phủ phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Vì thế, trong cuộc họp đầu tiên của Ủy ban Nghiên cứu kế hoạch kiến quốc, Người nhấn mạnh, chúng ta phải thực hiện ngay 4 điều: Làm cho dân có ăn; làm cho dân có mặc; làm cho dân có chỗ ở; làm cho dân có học hành. Bởi, theo Người, dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc ấm. Ngay trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời ngày 3-9-1945, sau lễ tuyên bố độc lập, Người đã đề nghị Chính phủ phát động trong toàn dân, mỗi người cứ mười ngày nhịn ăn một bữa để có gạo giúp người dân bị đói và Người đã nghiêm khắc thực hiện điều đó như một tấm gương. Nghĩa cử cao đẹp đó của Người đã có sức thúc đẩy và lan tỏa rộng khắp, đó thực sự là Chính phủ của dân, vì dân. Lời nói đi đôi với việc làm của Người đã tạo dựng một Chính phủ liêm chính bằng sự gương mẫu của người đứng đầu. Để tỏ lòng biết ơn các liệt sĩ đã hy

sinh vì Nước, Người chính thức thông báo với toàn thể quốc dân đồng bào để mọi người được biết, Người sẽ nhận tất cả các con liệt sĩ là con mình. Người chuyên tiền lương của Người cho bác sĩ Vũ Đình Tụng, Bộ trưởng Bộ Thương binh, Cựu binh đầu tiên của Việt Nam để cứu tế xã hội, góp thêm phần quà cho các cháu như một niềm động viên an ủi, thăm đấm tình thương yêu của Người.

Để có nhân tài giúp nước, Người gửi thư cho đồng bào trong cả nước, nhờ dân giúp đỡ Chính phủ tìm kiếm các bậc tài đức, mạch bảo với Chính phủ để Chính phủ trọng dụng. Bản thân Người đã đích thân lựa chọn, thuyết phục, động viên các bậc nhân sĩ, trí thức đem tài năng, tâm huyết của mình ra giúp nước, giúp dân và sắp đặt họ vào những công việc xứng đáng, cảm hóa, thu phục họ với tất cả lòng thành, tin cậy và quý trọng.

Người đã thực hành lối sống tiết kiệm, tiết kiệm đến mức khắc khổ, dành cho dân chúng phần tối đa, dành cho mình phần tối thiểu, bởi Người hiểu rõ hơn ai hết, mỗi đồng tiền, bát gạo mà chúng ta tiêu dùng đều từ mồ hôi, nước mắt của dân làm ra. Theo Người, thương dân thì phải biết tiết kiệm, còn lãng phí tức là không thương dân; tham ô, tham nhũng là làm hại dân, có tội với dân, với nước. Người chỉ rõ, phải nghiêm trị tất cả những kẻ bất liêm, bất kể chúng là ai, bất kể chúng ở cương vị nào. Vì bảo vệ cái thiện, mà cái thiện lớn nhất là dân, nên phải nghiêm trị cái ác, trừng trị tham ô, tham nhũng như trừng trị một tội ác, bởi giặc nội xâm cũng nguy hiểm không kém gì giặc ngoại xâm, thậm chí còn nguy hiểm hơn, vì nó phá từ trong phá ra, hại dân hại nước, làm ô ւế, tổn thương tới uy tín, thanh danh của Đảng. Bản Quốc lệnh của Người và sự kiên quyết thi hành Quốc lệnh của Người từ năm 1946 là một minh chứng lịch sử cụ thể.

Người dạy, thanh niên phải ham học, ham làm, ham tiến bộ, chỉ có một điều ham muốn đó thôi, phải rèn chí khí, phải nuôi dưỡng hoài bão lớn sao cho ích quốc, lợi dân, phải tránh xa những cám dỗ, cạm bẫy của tiền bạc, địa vị, chức quyền, bởi những thứ đó dễ làm hư hỏng con người. Bản thân Người đã nêu gương sáng cho cán bộ, đảng viên,

cho thế hệ trẻ và cho toàn dân từ những điều Người nói bằng những việc làm. Và Người đã chiêm nghiệm rằng “một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”⁽⁶⁾, đã đúc kết “gương mẫu là cách lãnh đạo tốt nhất”.

Cuộc đời và sự nghiệp của Người nổi bật ở thực hành với năm thực hành lớn, tiêu biểu nhất, đó là:

- *Thực hành lý luận gắn liền với thực tiễn.* Người nhấn mạnh: Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận và lý luận lãnh đạo thực hành.

- *Thực hành dân chủ.* Suốt đời, Người phấn đấu thực hành dân chủ, nước độc lập thì dân là chủ và dân làm chủ. Theo Người, từ Chủ tịch nước đến các nhân viên trong các công sở đều phải nêu cao trách nhiệm phục vụ nhân dân, là đầy tớ trung thành và công bộc tận tụy của dân, tiếp thu, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, làm gương cho nhân dân noi theo, trọng dân gắn liền với trọng pháp. Người suốt đời gần dân, tin dân và thương dân. Chỉ tính riêng 10 năm cuối đời, dù tuổi đã cao, sức đã yếu, mà Người vẫn vô số lần về với nhân dân ở cơ sở, đặc biệt là với nông dân ở nông thôn.

Thực hành dân chủ là một trong những thực hành rất tiêu biểu của Người, là tấm gương cho tất cả mọi người noi theo, nhất là với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có chức, có quyền. Phải làm đúng phận sự, quyền hành mà nhân dân ủy thác, giao phó để thực hiện các quyền của nhân dân, thực hành dân chủ để chống quan liêu, tham nhũng, tiêu cực. Thực hành dân chủ tập trung hay tập trung dân chủ để bảo đảm cho Đảng là một tổ chức mạnh, kỷ luật nghiêm, có sức chiến đấu, thống nhất ý chí và hành động để Đảng vì nhân dân và nhân dân tin Đảng, theo Đảng đến cùng.

- *Thực hành dân vận:* Người là bậc thầy về dân vận và suốt đời chăm lo cho công tác dân vận. Người căn dặn và tự mình nêu gương cho đội ngũ cán bộ, đảng viên làm “Dân vận khéo”, “phải thật thà nhúng tay vào nhiệm vụ, không bỏ sót một người nào”, “phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, miệng nói, chân đi, tay

làm” để nhân dân tin, nhân dân ủng hộ, nhân dân làm theo.

- *Thực hành đoàn kết, đại đoàn kết*: Người chăm lo cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm hạt nhân; đồng thời, ra sức củng cố tinh thần đoàn kết, hữu nghị với các dân tộc trên thế giới, với các đảng anh em trong phong trào cộng sản quốc tế. Suốt đời thực hành đoàn kết, Người là hiện thân, là linh hồn của đại đoàn kết toàn dân tộc, Người đã tổng kết thành nguyên lý:

Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công

Đặc biệt cảm động là những lời căn dặn của Người trong Di chúc, yêu cầu mỗi đảng viên và tổ chức đảng phải “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”, mà ngày nay Đảng ta đang nỗ lực thực hiện trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

- *Thực hành đạo đức cách mạng*, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Có thể nói, đó là “*thực hành của mọi thực hành*”, xuyên suốt và thấm nhuần trong mọi thực hành khác. Người là mẫu mực về đạo đức cách mạng, đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa cá nhân. Người nêu cao bản lĩnh và dũng khí đánh bại chủ nghĩa cá nhân, lại hết lòng nâng niu giá trị con người, quan tâm tới nhu cầu, lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Từ những thực hành đó, Người suốt đời thực hiện nói đi đôi với làm, thống nhất giữa nói và làm. Từ việc nhỏ đến việc lớn, từ công việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đến trừ tính định mệnh tương lai, lo việc đối nội và đối ngoại, gây dựng phong trào và lực lượng, ngày đêm suy nghĩ tìm tòi chăm lo việc Nước, việc Đảng, việc Dân... cho đến những việc làm đời thường trong sinh hoạt giản dị, tiết kiệm, thanh đạm hằng ngày, Người luôn nhất quán giữa nói và làm, nói ít làm nhiều, nhiều khi chỉ làm mà không nói, tự việc làm toát lên tư tưởng.

Bởi thế, trên tư cách một nhà tư tưởng, một triết gia, triết học của Người dường như là “*triết học vô ngôn*”. Người nói ngắn, viết

ngắn, rõ ràng, khúc chiết, trong sáng, giản dị, không cao đạo, không hàn lâm, sách vở, xa lạ với những đại ngôn, phù phiếm, rỗng tuếch, mà luôn gắn gũi với lời ăn tiếng nói, cách suy nghĩ, tâm trạng, ý nguyện của dân, bởi suốt đời Người tự coi mình là đầy tớ, công bộc của dân, gần dân, vì dân, nên luôn thấu hiểu dân tình, dân sinh, dân ý, dân nguyện. Cho đến phút cuối cùng, Người cũng chỉ nghĩ về dân. Người nói “*không thể bỏ dân mà đi được*”. Câu nói ấy của Người mãi mãi lắng đọng vào lịch sử, là kết tinh tư tưởng, đạo đức và phong cách của Người...

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào lúc này, khi đất nước đã bước vào thời kỳ phát triển mới, hướng tới sự phát triển bền vững, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và tăng cường hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; đồng thời, khi Đảng ta đang ra sức xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, tạo nên sức mạnh tổng hợp từ sự gắn kết “Ý Đảng với lòng Dân” và trở thành phép Nước... thì một trong những điều thiết thực nhất là thống nhất giữa nói và làm, nói đi đôi với làm, nói thì phải làm, theo tấm gương của Người.

Đó là cách tốt nhất để dân tin Đảng thông qua tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Đó cũng là điều cần nhất vào lúc này, để nâng cao trách nhiệm, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, gắn liền “xây” với “chống”, “kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng” đúng như dự kiến ban đầu của Người khi đặt tên cho bài báo lúc cuối đời. Thống nhất giữa nói và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đội ngũ hơn 5 triệu đảng viên của Đảng phải luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, với gần 100 triệu dân; khi có nhân dân hỗ trợ, thúc đẩy, giám sát, kiểm tra,... thì nhất định sẽ làm cho Đảng xứng đáng là Đảng chân chính cách mạng, là đạo đức, là văn minh./.

(1), (2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 644, 280

(3) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 2, tr. 280

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, 498 - 499

(5) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 615

(6) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 15, tr. 615

ĐỔI MỚI, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH - TỪ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẾN YÊU CẦU THỰC TIỄN

NGUYỄN QUỐC TUẤN

Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật ngày càng khẳng định vai trò quan trọng, vừa là công cụ quản lý nhà nước hữu hiệu, vừa là động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Với Hà Tĩnh, một địa phương đang chuyển mình mạnh mẽ thu hút đầu tư, cải cách hành chính và chuyển đổi số thì yêu cầu đặt ra không chỉ dừng lại ở việc ban hành đầy đủ hệ thống văn bản QPPL, mà còn phải bảo đảm tính đồng bộ, khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực thi. Chính vì vậy, việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác này cần được nhìn nhận một cách xuyên suốt, từ các định hướng chiến lược đến những đòi hỏi cấp thiết từ thực tiễn quản lý và đời sống xã hội, qua đó góp phần kiến tạo môi trường pháp lý minh bạch, ổn định và phát triển bền vững.

Định hướng chiến lược xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật đã được thể hiện nhất quán trong các chủ trương lớn của Đảng. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã xác định mục tiêu cụ thể đến năm 2030 là hoàn thiện cơ bản thể chế về quyền làm chủ của Nhân dân, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đồng thời xác định thượng tôn Hiến pháp và pháp luật là chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội. Trên nền tảng đó, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị tiếp tục phát triển tư duy mới, khẳng định công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là



“đột phá của đột phá” trong hoàn thiện thể chế phát triển, đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới toàn diện, đồng bộ, lấy hiệu quả thực thi làm thước đo chủ yếu của chất lượng pháp luật. Cùng với đó, Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị đã làm rõ hơn vai trò “đi trước mở đường” của pháp luật trong kiến tạo phát triển, nhân mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế theo hướng linh hoạt, thích ứng, chú trọng ban hành các chính sách đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm hình thành các lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, lĩnh vực kinh tế mới và khuyến khích, thúc đẩy phát triển các ngành, nghề, các địa bàn, nhóm đối tượng được xác định ưu tiên phát triển. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định đột phá mạnh mẽ về thể chế phát triển, nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để khơi thông, giải phóng và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2026-2030.

Đối với tỉnh, các đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng tại các văn bản nêu trên đã được hiện thực hóa thành các Chương trình, Kế hoạch, Văn bản lãnh đạo, chỉ đạo mang tính toàn diện, đồng bộ, có tầm nhìn dài hạn và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, trong đó Sở Tư pháp đã tham mưu nhiều văn bản, nổi bật là Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 07/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Đặc biệt, sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật được xác định là một trong bốn trụ cột quan trọng cho phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Bám sát tinh thần đó, ngành Tư pháp đã phát huy vai trò nòng cốt, chủ động tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025, trong đó xác định rõ mục tiêu xây dựng hệ thống văn bản QPPL của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của địa phương.

Đồng thời, đã tham mưu ban hành và triển khai các văn bản quan trọng như: Kế hoạch số 32-KH/TU ngày 15/01/2026, Văn bản số 287-CV/TU ngày 13/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 06/3/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh; và Văn bản số 448-CV/TU ngày 22/4/2026 về thực hiện Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị và Thông báo số 15-TB/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương, bảo đảm tổ chức triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị.

Bên cạnh đó, tại Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Sở Tư pháp đã tham mưu đưa nhiệm vụ xây dựng Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035” vào chương trình. Đây là nhiệm vụ cụ thể, thiết thực, thể hiện quyết tâm chính trị cao nhằm tạo chuyên biến căn bản, toàn diện trong lĩnh vực này; qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của tỉnh theo hướng đồng bộ, thống nhất, bảo đảm tính liên

thông, ổn định và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển mới, đồng thời gắn kết chặt chẽ giữa hoàn thiện thể chế với tổ chức thi hành pháp luật.

Trên cơ sở các văn bản của Tỉnh ủy, Sở Tư pháp đã kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai. Tiêu biểu là Kế hoạch số 444/KH-UBND, trong đó cụ thể hóa 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết thành 42 nhiệm vụ, giải pháp chi tiết gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; Kế hoạch số 200/KH-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW trong năm 2026. Đồng thời, Sở đã tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 444/KH-UBND theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 97/NQ-CP của Chính phủ. Qua đó, góp phần tổ chức thực hiện thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh đến cơ sở, bảo đảm việc triển khai Nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, khoa học và hiệu quả.

Từ các định hướng, chiến lược nêu trên, công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh được triển khai theo hướng thực chất, hiệu quả, gắn với yêu cầu phát triển nhanh, bền vững, hướng tới mục tiêu đưa Hà Tĩnh trở thành cực tăng trưởng của khu vực Bắc Trung Bộ.

Trước hết, công tác này đã có bước chuyển biến rõ nét về chất, thể hiện ở việc đề cao vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ; theo đó, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương không chỉ định hướng mà còn chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng tham mưu, xây dựng văn bản QPPL và hiệu quả tổ chức thi hành trong phạm vi quản lý, qua đó thúc đẩy tính chủ động, nâng cao năng lực quản trị và trách nhiệm giải trình, góp phần bảo đảm tính nghiêm minh, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả của pháp luật trong thực tiễn quản lý nhà nước.

Cùng với đó, quy trình xây dựng văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh được đổi mới theo hướng khoa học, thực chất, lấy chất lượng ngay từ khâu đề xuất chính sách làm trọng tâm. Công tác đánh giá tác động và lấy ý kiến được thực hiện bài bản, gắn với thực tiễn, mở rộng đối tượng và đi vào chiều sâu. Hồ sơ, dự thảo được kiểm soát chặt chẽ từ sớm, bảo đảm đúng thẩm quyền, có cơ sở thực tiễn và tính

khả thi; việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý được thực hiện nghiêm túc, minh bạch.

Cùng với việc nâng cao chất lượng đầu vào của chính sách, công tác thẩm định, kiểm tra và tự kiểm tra văn bản QPPL tiếp tục được tăng cường theo hướng chuyên sâu. Hoạt động thẩm định gắn với trách nhiệm cá nhân, bảo đảm tính độc lập, khách quan; công tác kiểm tra, rà soát văn bản được thực hiện thường xuyên, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, không còn phù hợp.

Ở khâu tổ chức thi hành pháp luật, các giải pháp được tham mưu triển khai tương đối đồng bộ: công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; hoạt động theo dõi thi hành pháp luật dân đi vào nền nếp; thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm được tăng cường, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Những kết quả này đã góp phần ổn định môi trường pháp lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Tuy nhiên, nhìn nhận một cách khách quan và toàn diện, trước yêu cầu phát triển mới, công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh vẫn còn thiên về phục vụ quản lý, chưa thực sự tạo thuận lợi và khơi thông nguồn lực cho phát triển. Đây là điểm nghẽn cần được nhận diện thẳng thắn để đề ra các giải pháp đột phá, nâng cao hiệu quả công tác này. Hệ thống văn bản của tỉnh chủ yếu quy định chi tiết văn bản của Trung ương, chưa có nhiều cơ chế, chính sách mang tính định hướng, tạo động lực phát triển; chất lượng một số văn bản chưa cao, còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu tính khả thi hoặc chậm được sửa đổi, bổ sung, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện. Việc thi hành pháp luật chưa đồng đều; một số quy định, thủ tục hành chính còn rườm rà, chưa tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Những tồn tại, hạn chế này cho thấy công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật của tỉnh vẫn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra theo các nghị quyết của Đảng.

Trong bối cảnh hệ thống pháp luật tiếp tục hoàn thiện, yêu cầu quản lý nhà nước và nhiệm vụ phát triển của tỉnh ngày càng cao, nhất là khi Hà Tĩnh đang đẩy mạnh thu hút đầu tư, chuyển đổi số và vận hành mô hình chính

quyền địa phương hai cấp, việc đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trở thành yêu cầu cấp thiết. Trọng tâm là nhận diện đúng điểm nghẽn, xác định rõ giải pháp đột phá, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, qua đó nâng cao chất lượng chính sách, văn bản và hiệu lực thi hành.

Thời gian tới, công tác này cần được đổi mới theo hướng hiện đại, hiệu quả, kiên tạo phát triển, phù hợp tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW, gắn chặt giữa tư duy chiến lược, năng lực tổ chức thực thi và quyết tâm cải cách trong toàn bộ quy trình. Trên cơ sở đó, tập trung triển khai một số nhóm giải pháp trọng tâm sau:

Trước hết, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy và phương thức lãnh đạo, điều hành, xác định công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn chặt với trách nhiệm của người đứng đầu. Việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phải dựa trên chất lượng văn bản, hiệu quả tổ chức thi hành và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; đồng thời kiên quyết kiểm soát quyền lực, phòng ngừa lợi ích cục bộ, “cài cắm” chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL.

Thứ hai, chuyển mạnh từ tư duy “ban hành để quản lý” sang “chủ động kiến tạo thể chế phục vụ phát triển”, đặt công tác xây dựng văn bản QPPL trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trọng tâm là xây dựng các cơ chế, chính sách có tính đột phá trong các lĩnh vực động lực như công nghiệp, năng lượng, logistics, chuyển đổi số, nông nghiệp công nghệ cao, phát triển doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đồng thời kịp thời rà soát, xử lý các điểm nghẽn thể chế, tạo dư địa cho đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững.

Thứ ba, tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật. Thiết lập cơ chế điều hành tập trung, thống nhất, bảo đảm sự phối hợp liên thông trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Phát huy vai trò đầu mối của Sở Tư pháp trong tham mưu, điều phối; từng bước chuyên nghiệp hóa công tác soạn thảo, nâng cao chất lượng chính sách và tính khả thi

của văn bản, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

Thứ tư, xác định công tác tổ chức thi hành pháp luật đây là khâu trọng tâm của quản trị nhà nước bằng pháp luật, chuyên từ cách tiếp cận hành chính sang quản trị theo kết quả. Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật theo một quy trình thống nhất, khép kín; đẩy mạnh theo dõi thi hành pháp luật theo lĩnh vực trọng tâm, kịp thời phát hiện và xử lý các vướng mắc phát sinh từ thực tiễn. Công tác thanh tra, kiểm tra cần được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, gắn với quản lý rủi ro và trách nhiệm giải trình của từng cơ quan, đơn vị. Đồng thời, đổi mới căn bản công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng chuyên từ tuyên truyền dân trải sang truyền thông chính sách có trọng tâm, đúng đối tượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, đa dạng hóa các hình thức tiếp cận, bảo đảm pháp luật đến được với người dân và doanh nghiệp một cách dễ hiểu, dễ thực hiện.

Thứ năm, thiết lập cơ chế gắn kết chặt chẽ, thực chất giữa xây dựng văn bản QPPL với tổ chức thi hành pháp luật theo một quy trình quản trị thống nhất, khép kín. Theo đó, hình thành quy trình 6 khâu từ truyền thông chính sách sớm, hướng dẫn triển khai, tổ chức thực hiện, theo dõi kết quả, tiếp nhận phản hồi đến xử lý, hoàn thiện văn bản. Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà là bước chuyển quan trọng từ tư duy “ban hành là kết thúc” sang “ban hành gắn với hiệu quả thực thi”, bảo đảm mỗi chính sách được kiểm nghiệm, điều chỉnh liên tục trên cơ sở dữ liệu và phản hồi từ thực tiễn. Việc triển khai hiệu quả cơ chế này sẽ góp phần nâng cao tính khả thi của văn bản, rút ngắn độ trễ chính sách và tăng cường năng lực phản ứng của hệ thống pháp luật trước yêu cầu phát triển.

Thứ sáu, tăng cường đẩy mạnh chuyên đổi số, từng bước hình thành mô hình quản trị pháp luật hiện đại trên nền tảng dữ liệu. Theo đó, cần xây dựng cơ sở dữ liệu pháp luật của tỉnh đồng bộ, thống nhất, được số hóa và chuẩn hóa, bảo đảm vừa phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tra cứu, tiếp cận pháp luật. Đồng thời, thiết lập các công cụ điều hành trực quan (dashboard) phục vụ lãnh đạo tỉnh theo dõi tiến độ xây dựng văn

bản, tình hình thi hành pháp luật và các vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Từ đó từng bước hình thành Hệ thống quản trị pháp luật của tỉnh theo chu trình khép kín, liên thông từ xây dựng đến tổ chức thi hành và phản hồi chính sách. Đây là bước chuyển quan trọng từ quản lý truyền thống sang quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu, góp phần nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và năng lực phản ứng chính sách của chính quyền địa phương.

Thứ bảy, tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác pháp luật có năng lực chính sách và tự duy quản trị hiện đại; đồng thời bảo đảm đầy đủ các điều kiện về nguồn lực, tài chính và hạ tầng kỹ thuật để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

Từ định hướng chiến lược đến yêu cầu thực tiễn, Hà Tĩnh đang đứng trước cơ hội tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Vấn đề đặt ra không chỉ là làm đúng, mà phải làm hiệu quả; không chỉ dừng ở quy định, mà phải đi đến thực thi thực chất. Đó chính là con đường để xây dựng một nền quản trị hiện đại, một môi trường pháp lý kiến tạo - nền tảng vững chắc cho sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh trong giai đoạn mới.

Phát huy vai trò là cơ quan tham mưu chủ lực của tỉnh, Sở Tư pháp xác định đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm. Theo đó, Sở tổ chức triển khai Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035” sau khi được UBND tỉnh ban hành; đồng thời tiếp tục đổi mới phương thức tham mưu theo hướng chủ động, chuyên sâu, nâng cao chất lượng thẩm định và tăng cường gắn kết giữa xây dựng với tổ chức thi hành. Qua đó, góp phần kiến tạo chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế và tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển.

Với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống, công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh sẽ tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, thực chất, hiệu quả, qua đó góp phần xây dựng môi trường pháp lý minh bạch, ổn định, kiến tạo phát triển và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong giai đoạn mới./.

ĐIỂM TIN HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT QUÝ I VÀ THÁNG 4, 5 NĂM 2026

Hội nghị ký kết Chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026

Chiều ngày 06/02/2026, Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị ký kết Chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) năm 2026. Hội nghị do đồng chí Đinh Văn Hồng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, với sự tham dự của đại diện lãnh đạo 07 đơn vị ký kết Chương trình phối hợp cùng Trưởng, Phó các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp.



Các đơn vị ký kết chương trình phối hợp năm 2026

Theo nội dung ký kết, năm 2026 Sở Tư pháp phối hợp với 07 đơn vị gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo; Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; Tỉnh đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh và Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để triển khai hiệu quả công tác PBGDPL và trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Đinh Văn Hồng - Phó Giám đốc Sở Tư pháp đề nghị các đơn vị ký kết Chương trình phối hợp chủ động xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với đặc thù của từng đơn vị; tăng cường trao đổi thông tin, phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để tổ chức thực hiện đúng trọng tâm. Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, Chương trình phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2026 được kỳ vọng sẽ triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật cho Nhân dân.

Hội nghị lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035

Ngày 02/3/2026, Sở Tư pháp Hà Tĩnh tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035”. Tham dự hội nghị có Ban Giám đốc Sở cùng đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc.

Tại hội nghị, Tổ soạn thảo đã trình bày sự cần thiết, cơ sở chính trị - pháp lý và các nội dung trọng tâm của dự thảo Đề án. Các đại biểu tập trung thảo luận, góp ý nhiều nội dung nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó nhấn mạnh việc nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đẩy mạnh theo dõi thi hành pháp luật, rà soát, hệ thống hóa văn bản, đồng thời thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, triển khai pháp luật.

Tiếp đó, ngày 18/3/2026, UBND tỉnh Hà Tĩnh tổ chức Hội nghị lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Đề án. Hội nghị do đồng chí Hồ Huy Thành - Phó Chủ tịch UBND tỉnh và đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp đồng chủ trì; với sự tham dự của đại diện Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp Việt Nam), Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Hà Tĩnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, các chuyên gia, nhà khoa học và đại diện một số địa phương.



Toàn cảnh Hội nghị

Theo báo cáo tại hội nghị, quá trình xây dựng Đề án được triển khai bài bản, bám sát các chủ trương của Trung ương, đặc biệt là

Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Đề án được xây dựng qua nhiều bước như rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tổ chức tọa đàm, hội nghị lấy ý kiến nhiều vòng nhằm bảo đảm tính khoa học và khả thi.

Phát biểu kết luận Hội nghị, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh ghi nhận, đánh giá cao các ý kiến góp ý của đại biểu; đồng thời yêu cầu Sở Tư pháp tiếp thu đầy đủ các ý kiến đề tiếp tục rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Đề án, khẩn trương trình UBND tỉnh xem xét, báo cáo theo quy định, phân đầu ban hành Đề án trong thời gian sớm nhất để tổ chức triển khai thực hiện.

Tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở

Trong hai ngày 30 và 31/3/2026, Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh phối hợp với UBND xã Phúc Trạch và UBND phường Trần Phú tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao kiến thức pháp luật và kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật và hòa giải viên ở cơ sở.



Sở Tư pháp cấp phát tài liệu cho các Hòa giải viên ở cơ sở và Tuyên truyền viên pháp luật

Tại Hội nghị, các đại biểu được nghe báo cáo viên pháp luật của Sở Tư pháp trình bày hai chuyên đề trọng tâm: pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở; đồng thời giới thiệu kiến thức pháp luật trong một số lĩnh vực thiết thực đối với hoạt động của tuyên truyền viên và hòa giải viên.

Thông qua các nội dung tập huấn gắn với tình huống thực tiễn, đội ngũ hòa giải viên và tuyên truyền viên đã được cập nhật, củng cố

kiến thức pháp luật, đồng thời nâng cao kỹ năng tiếp cận, xử lý các mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư theo hướng thấu tình, đạt lý.

Đây là hoạt động thiết thực nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở, góp phần giải quyết kịp thời các mâu thuẫn trong nhân dân, hạn chế khiếu kiện vượt cấp, giữ vững an ninh trật tự và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Tập huấn về quản trị rủi ro trong đấu thầu, giải quyết tranh chấp thương mại và cập nhật chính sách thuế mới năm 2026

Trong hai ngày 13 và 14/4/2026, Sở Tư pháp Hà Tĩnh phối hợp với Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Thuế tỉnh Hà Tĩnh tổ chức chuỗi hoạt động gồm: buổi làm việc, trao đổi chuyên sâu với đoàn công tác của VIAC và Hội nghị tập huấn chuyên đề “*Quản trị rủi ro trong đấu thầu, giải quyết tranh chấp thương mại và cập nhật các chính sách thuế mới năm 2026*”.



Toàn cảnh buổi làm việc

Tại buổi làm việc ngày 13/4, các bên đã trao đổi về thực trạng công tác pháp lý trên địa bàn tỉnh, trong đó nhấn mạnh những khó khăn như đội ngũ pháp chế còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm; năng lực tư vấn pháp lý chuyên sâu còn hạn chế; nhiều doanh nghiệp chưa chú trọng phòng ngừa rủi ro pháp lý trong hợp đồng, đấu thầu và chưa tiếp cận hiệu quả các phương thức giải quyết tranh chấp ngoài tòa án như trọng tài thương mại, hòa giải thương mại.

Ngày 14/4/2026, Hội nghị tập huấn được tổ chức với sự tham gia của gần 200 đại biểu đến từ các sở, ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã, đội ngũ luật sư và báo cáo viên pháp luật. Nội dung tập huấn tập trung vào các kỹ năng nhận diện và quản trị rủi ro trong hoạt động

đầu thầu, giải quyết tranh chấp thương mại, đồng thời cập nhật các chính sách thuế mới năm 2026.

Hội nghị trực tuyến tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

Ngày 29/4/2026, thực hiện Giấy mời số 491/GM-BTP ngày 23/4/2026 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Hà Tĩnh tổ chức tham dự Hội nghị trực tuyến tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Hội nghị được kết nối từ điểm cầu Trung ương đến điểm cầu cấp tỉnh và 69 điểm cầu cấp xã trên địa bàn tỉnh.



Đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì điểm cầu Hà Tĩnh

Tại điểm cầu Hà Tĩnh, đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì. Tham dự có đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh cùng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Tại Hội nghị, các đại biểu được quán triệt, hướng dẫn những nội dung trọng tâm phục vụ triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên phạm vi toàn quốc; đồng thời được phổ biến phương pháp, quy trình rà soát, kỹ năng nhận diện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với thực tiễn. Hội nghị cũng nhấn mạnh yêu cầu rà soát các quy định liên quan đến phát triển kinh tế tư nhân, cắt giảm và đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh, thủ tục hành chính nhằm giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Phát biểu kết luận tại điểm cầu tỉnh, đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn đề nghị các cơ quan, đơn vị phát huy tinh thần trách nhiệm, triển khai rà soát bảo đảm toàn diện, chính xác, chất lượng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan,

đơn vị trong quá trình thực hiện; đồng thời kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc về Sở Tư pháp để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Lễ khai giảng lớp đào tạo nghề Luật sư khóa 28 năm 2026 tại Hà Tĩnh

Sáng ngày 09/5/2026, Học viện Tư pháp phối hợp với Sở Tư pháp Hà Tĩnh tổ chức lễ khai giảng lớp đào tạo nghề luật sư khóa 28 năm 2026.

Tham dự Lễ khai giảng có đồng chí Nguyễn Quốc Tuấn - Giám đốc Sở Tư pháp Hà Tĩnh và đại diện Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Về phía Học viện Tư pháp có NGUT, TS. Nguyễn Xuân Thu - Giám đốc Học viện Tư pháp; TS. Tông Thị Thanh Thanh - Phó Trưởng khoa Đào tạo Luật sư; TS. Nguyễn Thị Thu Hồng - Phó Trưởng phòng Đào tạo và Công tác học viên cùng các cán bộ quản lý lớp và toàn thể học viên khóa học.



NGUT, TS. Nguyễn Xuân Thu - Giám đốc Học viện Tư pháp phát biểu tại lễ khai giảng

Lớp đào tạo nghề luật sư khóa 28 có 70 học viên là cán bộ, công chức, viên chức các sở, ngành, địa phương, đơn vị, các tổ chức hỗ trợ tư pháp và sinh viên ngành luật đến từ các tỉnh Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Trị.

Thông qua chương trình đào tạo, lớp học nhằm cung cấp kiến thức, đào tạo nguồn nhân lực pháp lý chất lượng cao, có phẩm chất đạo đức, kiến thức và kỹ năng hành nghề trong các lĩnh vực tranh tụng, tư vấn pháp luật, tham gia giải quyết tranh chấp ngoài tòa án và cung cấp các dịch vụ pháp lý khác. Qua đó góp phần phát triển đội ngũ luật sư đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế./.

CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TƯ PHÁP HÀ TĨNH - ĐỘNG LỰC NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ PHỤC VỤ NHÂN DÂN

ĐINH VĂN HỒNG

Phó Giám đốc Sở Tư pháp

Trong kỷ nguyên số, khi công nghệ đang làm thay đổi căn bản mọi phương diện của đời sống xã hội, chuyển đổi số không còn là một sự lựa chọn mà là yêu cầu mang tính tất yếu, một “mệnh lệnh phát triển” đối với mọi ngành, mọi cấp. Đảng và Nhà nước ta đã xác định rõ chuyển đổi số là “động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững” phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, hiệu lực quản trị và chất lượng phục vụ Nhân dân.

Quán triệt sâu sắc tinh thần đó, ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã chủ động triển khai chuyển đổi số với quyết tâm chính trị cao, cách làm đồng bộ và có trọng tâm, trọng điểm. Từ nhận thức đến hành động, chuyển đổi số không còn là nhiệm vụ riêng của công nghệ thông tin mà đã trở thành yêu cầu xuyên suốt trong mọi hoạt động của ngành, từng bước tạo ra những chuyển biến rõ nét trong quản lý nhà nước và phục vụ Nhân dân.

Tái cấu trúc hoạt động quản lý, điều hành - Nâng cao hiệu quả, tăng cường minh bạch và kết nối

Chuyển đổi số đã từng bước làm thay đổi phương thức quản lý, điều hành trong ngành Tư pháp Hà Tĩnh theo hướng khoa học, minh bạch và có tính kết nối cao. Việc triển khai đồng bộ hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên môi trường điện tử đã tạo ra sự chuyển biến căn bản trong xử lý công việc hằng ngày, bảo đảm thông tin được luân chuyển nhanh chóng, chính xác, giảm thiểu độ trễ và hạn chế tối đa các khâu trung gian không cần thiết. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành, theo dõi tiến độ nhiệm vụ được thực hiện thông qua các nền tảng số đã góp phần nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương hành chính, đồng thời tăng cường khả năng giám sát, kiểm soát trong quá trình thực thi công vụ. Bên cạnh đó, ngành đã chủ động xây dựng các nhóm trao đổi công việc trên nền tảng số như Zalo để phục vụ công tác chuyên môn, đặc biệt trong việc nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ở cơ sở và hỗ trợ nghiệp vụ trực tuyến kịp thời.

Việc triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến đã tạo ra sự thay đổi rõ nét trong phương thức tổ chức hội nghị,



Phiên thảo luận về hoàn thiện và thực thi pháp luật với chủ đề “Bộ Tư pháp tăng cường thực hiện chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” của Bộ Tư pháp

giao ban và chỉ đạo điều hành. Các cuộc họp không còn bị giới hạn bởi không gian địa lý, cho phép kết nối nhanh chóng giữa Sở với các cơ quan Trung ương, các đơn vị trực thuộc và các địa phương, góp phần rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả trao đổi thông tin. Trong bối cảnh yêu cầu xử lý công việc ngày càng nhanh, kịp thời, hệ thống họp trực tuyến không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà đã trở thành công cụ điều hành quan trọng, giúp tăng cường tính linh hoạt, chủ động trong hoạt động quản lý.

Ngành đã triển khai hiệu quả Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn

bản quy phạm pháp luật theo quy định, qua đó tạo kênh tương tác chính thức, minh bạch để người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức tham gia góp ý, phản ánh những bất cập trong quá trình xây dựng và thi hành pháp luật. Cùng với đó, việc vận hành Hệ thống phản ánh hiện trường (i-Hà Tĩnh) được thực hiện đồng bộ, đã góp phần nâng cao hiệu quả tiếp nhận, xử lý phản ánh hiện trường, tăng cường tương tác giữa chính quyền và người dân. Những nền tảng này không chỉ tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước mà còn góp phần phát huy vai trò giám sát của xã hội, từng bước hoàn thiện thể chế và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân trong môi trường số.

Cùng với đó, việc ứng dụng các công cụ số trong quản trị nội bộ như quản lý lịch công tác, điều hành tác nghiệp, theo dõi tiến độ xử lý công việc đã tạo nên một môi trường làm việc hiện đại, linh hoạt, giúp nâng cao hiệu suất làm việc và khả năng phối hợp giữa các phòng, đơn vị. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo, các nền tảng AI trong nghiên cứu, tham mưu công việc chuyên môn bước đầu được triển khai và mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, rút ngắn thời gian xử lý công việc. Từ đó có thể thấy, chuyển đổi số không chỉ giúp “*làm nhanh hơn*” mà quan trọng hơn là “*làm tốt hơn*”, góp phần hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, trách nhiệm và hiệu quả trong toàn ngành.

Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong thời đại số

Trong tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đã có sự đổi mới rõ nét cả về nội dung và phương thức triển khai. Ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo hướng hiện đại, linh hoạt và lấy người dân làm trung tâm. Việc xây dựng, số hóa tài liệu được triển khai bài bản thông qua kế hoạch “*Ngày pháp luật*” hàng tháng; nhiều sản phẩm như các bài giảng điện tử, tờ gấp pháp luật, tình huống pháp lý đã được biên soạn, đăng tải trên Công Thông tin điện tử của Sở, góp phần hình thành kho dữ liệu dùng chung phục vụ hiệu quả công tác tuyên truyền.

Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ, Đoàn Thanh niên Sở Tư pháp đã chủ động triển khai các mô hình thiết thực trong chuyển đổi số. Nổi bật là việc định kỳ tại sinh hoạt Ngày pháp luật hàng tháng lựa chọn, giới thiệu các ứng dụng và nội dung liên quan đến trí tuệ nhân tạo phù hợp với yêu cầu công việc. Cụ thể, giới thiệu, trao đổi về Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025, góp phần nâng cao nhận thức pháp lý về lĩnh vực công nghệ mới; giới thiệu, hướng dẫn ứng dụng nền tảng AI Claude trong hỗ trợ nghiên cứu, tổng hợp tài liệu và tham mưu chuyên môn,... Qua đó, hỗ trợ công chức, viên chức, người lao động của Sở tiếp cận nhanh với công nghệ mới, từng bước nâng cao kỹ năng số và hiệu quả thực thi nhiệm vụ.

Các hoạt động phổ biến pháp luật trên môi trường số ngày càng được đổi mới về hình thức và nâng cao về chất lượng. Tiêu biểu là việc tổ chức thành công các cuộc thi bằng hình thức trực tuyến có sức thu hút và lan tỏa cao, tạo sân chơi bổ ích, nâng cao hiểu biết pháp luật cho cán bộ và Nhân dân, như Cuộc thi “*Tìm hiểu pháp luật về xử lý vi phạm hành chính*”; Cuộc thi “*Tìm hiểu pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế*”; Cuộc thi “*Tìm hiểu pháp luật về an toàn giao thông*”; Cuộc thi trực tuyến “*Thanh niên với pháp luật*”; Cuộc thi “*Pháp luật với người dân*”. Đồng thời, việc duy trì các chuyên mục pháp luật trên báo chí, kết hợp phát triển các kênh truyền thông số như mạng xã hội đã mở rộng phạm vi tiếp cận, đưa pháp luật đến gần hơn với người dân. Đặc biệt, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng các sản phẩm truyền thông pháp luật, nhất là các video mô phỏng, chuyên động 3D, đã tạo ra bước đột phá trong cách thức truyền tải, giúp những quy định pháp luật vốn khô khan trở nên trực quan, sinh động, dễ tiếp cận. Điển hình chỉ trong quý I năm 2026, Sở Tư pháp đã biên soạn, đăng tải 05 tờ gấp pháp luật về bầu cử; xây dựng 02 video ứng dụng AI chuyên động 3D giới thiệu quy định về sử dụng ghế ô tô cho trẻ em và tuyên truyền pháp luật về bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, đại biểu Quốc hội khóa XVI; các tin infographic giới thiệu văn bản pháp luật mới; thiết lập 02 chuyên mục tuyên truyền về Đại hội Đảng XIV và Bầu cử Quốc

hội và HĐND các cấp trên Cổng Thông tin điện tử Sở,...

Cách làm này không chỉ nâng cao hiệu quả tuyên truyền mà còn góp phần hình thành thói quen tiếp cận pháp luật trên môi trường số, từng bước xây dựng nền tảng cho xã hội số, trong đó mỗi người dân đều có khả năng tiếp cận, hiểu và tuân thủ pháp luật một cách chủ động.

Cải cách thủ tục hành chính trong môi trường số

Một trong những dấu ấn rõ nét của chuyển đổi số ngành Tư pháp Hà Tĩnh là việc từng bước hình thành và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Việc bảo đảm 100% dữ liệu hộ tịch phát sinh được số hóa, cập nhật và đồng bộ với hệ thống dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc không chỉ nâng cao chất lượng quản lý mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống dữ liệu khác, phục vụ hiệu quả cho việc giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các nhiệm vụ liên quan. Trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, đã từng bước nghiên cứu triển khai phần mềm công chứng điện tử; đồng thời đẩy mạnh số hóa dữ liệu, phục vụ kết nối với Cơ sở dữ liệu công chứng của Bộ Tư pháp.

Hiện nay, 100% thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC của ngành được số hóa, góp phần thay đổi căn bản quy trình xử lý, giúp rút ngắn thời gian, giảm chi phí và nâng cao tính minh bạch. Đặc biệt, việc triển khai thực hiện 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính đã mở rộng không gian phục vụ, tạo điều kiện để người dân có thể tiếp cận dịch vụ tư pháp một cách thuận tiện, linh hoạt hơn, không còn bị giới hạn bởi địa điểm cư trú. Có thể khẳng định rằng, khi dữ liệu được chuẩn hóa, kết nối và khai thác hiệu quả, giá trị mang lại không chỉ dừng ở việc hỗ trợ công tác quản lý mà còn tạo ra nền tảng để đổi mới phương thức phục vụ, hướng tới xây dựng nền hành chính dựa trên dữ liệu.

Chuyển đổi số đã tạo ra những thay đổi mang tính căn bản trong cải cách thủ tục hành chính của ngành Tư pháp Hà Tĩnh theo hướng đơn giản hóa, minh bạch hóa và thuận tiện hóa cho người dân, doanh nghiệp. Thông qua việc kết nối, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, nhiều loại giấy tờ đã được thay

thế bằng dữ liệu điện tử, qua đó giảm đáng kể thành phần hồ sơ, hạn chế tình trạng trùng lặp và nâng cao tính chính xác của thông tin.

Việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ hoàn toàn trên môi trường điện tử, kết hợp với thanh toán trực tuyến, đã hình thành một quy trình giải quyết thủ tục hành chính khép kín, giúp người dân không phải đi lại nhiều lần, không phải cung cấp lại các giấy tờ đã có trong hệ thống. Những chuyển biến này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ mà còn từng bước xây dựng niềm tin của người dân đối với nền hành chính công.

Từ thực tiễn đó có thể thấy, chuyển đổi số đã và đang thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính đi từ “giảm giấy tờ” đến “không giấy tờ”, từ “trực tiếp” sang “trực tuyến”, từ “phục vụ hành chính” sang “phục vụ công dân”.

Bảo đảm hạ tầng và an toàn thông tin - điều kiện vận hành bền vững

Quá trình chuyển đổi số chỉ có thể phát huy hiệu quả khi được bảo đảm bởi hạ tầng kỹ thuật phù hợp và môi trường thông tin an toàn. Trong thời gian qua, ngành Tư pháp Hà Tĩnh đã duy trì vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng chung, đồng thời từng bước nâng cấp hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ nhằm đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường số.

Cùng với đó, công tác bảo đảm an toàn thông tin được triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp cụ thể, từ việc tổ chức sao lưu dữ liệu theo nguyên tắc khoa học đến nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức trong việc bảo vệ dữ liệu và phòng ngừa rủi ro trên không gian mạng. Việc chủ động xây dựng các phương án ứng phó, khắc phục sự cố cũng góp phần nâng cao khả năng bảo vệ hệ thống, bảo đảm hoạt động thông suốt, liên tục.

Trong bối cảnh các nguy cơ an ninh mạng ngày càng gia tăng, việc xây dựng môi trường số an toàn không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là yếu tố then chốt bảo đảm cho chuyển đổi số phát triển ổn định và lâu dài.

Nhìn thẳng khó khăn, tiếp tục khơi thông động lực phát triển trong giai đoạn mới

Bên cạnh những kết quả đạt được, chuyển đổi số ngành Tư pháp Hà Tĩnh vẫn còn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là về nguồn lực đầu tư, hạ tầng kỹ thuật và sự đồng bộ trong kết nối, chia sẻ dữ liệu. Một số hệ thống thông tin chưa thực sự ổn định,

việc khai thác dữ liệu trong thực tiễn còn hạn chế, chưa phát huy hết giá trị của dữ liệu số. Ngoài ra, kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều cũng là rào cản trong việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Những hạn chế này đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, lâu dài, gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương.

Trong thời gian tới, chuyên đổi số ngành Tư pháp Hà Tĩnh cần tiếp tục được triển khai theo hướng thực chất, đồng bộ, hiệu quả, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ và lấy dữ liệu làm nền tảng cho đổi mới quản lý, điều hành. Trước hết, toàn ngành cần tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số do tỉnh triển khai, bao gồm cả các hệ thống phục vụ công tác Đảng và chính quyền; bảo đảm mọi hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, trao đổi thông tin, theo dõi tiến độ nhiệm vụ được thực hiện thống nhất, thông suốt trên môi trường số.

Cùng với đó, ngành Tư pháp cần thực hiện tốt kế hoạch số hóa phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu ngành, trọng tâm là tiếp tục chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật, kết nối và khai thác hiệu quả các Cơ sở dữ liệu về hộ tịch, công chứng, xử lý vi phạm hành chính, phổ biến giáo dục pháp luật và các lĩnh vực chuyên ngành khác. Việc số hóa không chỉ dừng lại ở chuyển đổi hồ sơ giấy sang dữ liệu điện tử, mà quan trọng hơn là hình thành được các cơ sở dữ liệu có khả năng kết nối, chia sẻ, phục vụ công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp.

Bên cạnh việc thực hiện các nền tảng số của tỉnh, ngành Tư pháp Hà Tĩnh cần chủ động, nghiêm túc triển khai thực hiện các phần mềm, hệ thống thông tin do Bộ Tư pháp chủ trì tham mưu, xây dựng và triển khai; bảo đảm sự thống nhất giữa hệ thống thông tin chuyên ngành của Trung ương với yêu cầu quản lý, điều hành ở địa phương. Các phòng, đơn vị thuộc Sở và đội ngũ công chức tư pháp ở cơ sở cần được hướng dẫn, tập huấn, hỗ trợ thường xuyên để sử dụng thành thạo, khai thác đúng chức năng, đúng quy trình, tránh tình trạng chưa phát huy đầy đủ hiệu quả các phần mềm trong thực tiễn.

Đối với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cần tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng thiết thực, nhanh gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp cận. Nội dung tuyên truyền pháp luật cần được chuyển tải bằng các hình thức sinh động hơn như infographic, video ngắn, tình huống pháp lý, hỏi - đáp pháp luật, bài giảng điện tử, sản phẩm truyền thông ứng dụng trí tuệ nhân tạo; chú trọng lựa chọn những vấn đề pháp luật gần dân, sát cơ sở, liên quan trực tiếp đến đời sống, sản xuất, kinh doanh, đất đai, hộ tịch, hôn nhân gia đình, xử lý vi phạm hành chính, an toàn giao thông, chuyên đổi số và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Để chuyển đổi số đi vào chiều sâu, ngành cần quan tâm hơn nữa đến điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền, an toàn thông tin và nguồn nhân lực. Cần coi phát triển kỹ năng số cho đội ngũ công chức, viên chức là nhiệm vụ thường xuyên; trong đó chú trọng kỹ năng sử dụng phần mềm chuyên ngành, khai thác dữ liệu, xử lý hồ sơ điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nghiên cứu, tham mưu, tổng hợp, truyền thông pháp luật.

Đặc biệt, trong bối cảnh vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Sở Tư pháp cần tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành. Trọng tâm là hỗ trợ công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, thực hiện số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, khai thác dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; đồng thời kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện. Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi được triển khai đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, từ chỉ đạo điều hành đến từng hồ sơ, từng thủ tục, từng hoạt động phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Với quyết tâm chính trị cao, sự chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện và sự đồng hành của người dân, doanh nghiệp, chuyên đổi số sẽ tiếp tục mở ra không gian phát triển mới cho ngành Tư pháp Hà Tĩnh, góp phần xây dựng nền tư pháp hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, “*một điểm đến*” nhằm phục vụ tốt hơn yêu cầu quản lý nhà nước và nhu cầu tiếp cận pháp luật của Nhân dân trong thời kỳ mới./.

ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LUẬT SƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NHỮNG KẾT QUẢ ĐÁNG GHI NHẬN

TRỊNH DIỆU OANH



Hội nghị toàn thể Luật sư tỉnh Hà Tĩnh năm 2026

Trong bối cảnh đầy mạnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, triển khai các chủ trương lớn về cải cách tư pháp và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động luật sư ngày càng cao, đòi hỏi vừa bảo đảm sự thống nhất, hiệu lực, hiệu quả quản lý, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho nghề luật sư phát triển. Tại Hà Tĩnh, thời gian qua, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu, triển khai nhiều giải pháp đổi mới trong quản lý nhà nước về luật sư, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động hành nghề, qua đó góp phần đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 19 tổ chức, 10 chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư và 57 luật sư. Từ 01/01/2025 đến nay, các tổ chức hành nghề luật sư đã thực hiện xong 325 việc, bao gồm 177 việc tố tụng, 98 việc tư vấn, dịch vụ pháp lý khác và 50 việc trợ giúp pháp lý. Nhìn chung, hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng, từng bước phát triển, đóng góp

tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hoạt động tham gia tranh tụng của luật sư từng bước chuyên nghiệp và hiệu quả, vừa bảo đảm tốt hơn quyền bào chữa của đương sự, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng làm rõ sự thật khách quan, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đạt được kết quả trên là nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, trong đó Sở Tư pháp Hà Tĩnh đã phát

huy tốt vai trò tham mưu trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động luật sư. Thời gian qua, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh tăng cường quản lý nhà nước, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 69-KL/TW gắn với Nghị quyết số 49-NQ/TW về Chiến lược cải cách tư pháp, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3627/UBND-NC₃ ngày 03/6/2025 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 69-KL/TW. Sự chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt này đã tạo cơ sở và điều kiện thuận lợi để hoạt động luật sư trên địa bàn tỉnh phát triển ổn định, đúng định hướng, góp phần tích cực vào công cuộc cải cách tư pháp và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đáng chú ý, công tác tham mưu của Sở Tư pháp không chỉ dừng lại ở việc cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương mà còn từng bước đổi mới công tác quản lý. Nội bật là việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án hỗ trợ phát triển nghề luật sư giai đoạn 2026-2030, qua đó xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm như phát triển nguồn nhân lực, thu hút luật sư tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, tạo nền tảng định hướng dài hạn cho sự phát triển nghề luật sư trên địa bàn. Được sự đồng ý của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã thực hiện rà soát nhu cầu thực tiễn và phối hợp với Học viện Tư pháp tổ chức tuyển sinh và mở lớp đào tạo nghề luật sư tại Hà Tĩnh. Đây là lần đầu tiên lớp đào tạo nghề luật sư được tổ chức tại địa phương, đánh dấu bước chuyển quan trọng trong việc phát triển nguồn nhân lực luật sư tại chỗ. Đến nay, đã có hơn 80 học viên đăng ký tham gia khóa học, dự kiến khai giảng vào tháng 5/2026. Sở Tư pháp đang tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án, đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập trong giai đoạn mới. Đồng thời, nhằm phát huy vai trò tự quản của Đoàn Luật sư, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất và tham

mưu UBND tỉnh ban hành Văn bản số 3148/UBND-NC₃ ngày 16/4/2026 về giao nhiệm vụ cho Đoàn Luật sư. Đến nay, Hà Tĩnh là một trong 9 tỉnh, thành phố trên cả nước thực hiện việc giao nhiệm vụ cho Đoàn Luật sư.

Nhìn chung, công tác quản lý nhà nước về luật sư trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nền nếp và hiệu quả hơn. Vai trò tham mưu của Sở Tư pháp được phát huy rõ nét, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu lực quản lý. Đội ngũ luật sư và các tổ chức hành nghề từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về luật sư tại Hà Tĩnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như số lượng luật sư còn ít so với nhu cầu, chất lượng đội ngũ chưa đồng đều; các tổ chức hành nghề luật sư chủ yếu có quy mô nhỏ, chưa hình thành được các tổ chức chuyên sâu; nguồn lực, điều kiện hoạt động của Đoàn Luật sư còn hạn chế.

Trong thời gian tới, để khắc phục các khó khăn, hạn chế trên cần tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về luật sư trên địa bàn tỉnh.

Thứ nhất, tiếp tục chú trọng rà soát, kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật có liên quan nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn; đồng thời, tiếp tục tham mưu cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương thành các chương trình, kế hoạch phù hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động hành nghề luật sư. Việc quản lý cần gắn với hỗ trợ, hướng dẫn để nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, từng bước xây dựng môi trường hành nghề minh bạch, lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân hành nghề phát triển ổn định.

Thứ hai, đẩy mạnh triển khai có hiệu quả Đề án hỗ trợ phát triển nghề luật sư giai đoạn 2026 - 2030. Chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo theo hướng tăng cường kỹ năng thực hành, kỹ năng tranh tụng, tư vấn, giải quyết tranh chấp; bồi dưỡng kiến thức pháp luật

(Xem tiếp trang 33)

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN ANH THƠ

Trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân không chỉ dừng lại ở việc ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật, mà còn phải được hiện thực hóa thông qua các cơ chế bảo vệ hữu hiệu. Trong đó, trợ giúp pháp lý (TGPL) giữ vai trò đặc biệt quan trọng, là công cụ giúp những người yếu thế trong xã hội tiếp cận công lý một cách bình đẳng. Trong bối cảnh hiện nay, khi đời sống kinh tế - xã hội có nhiều biến động, các quan hệ pháp luật ngày càng phức tạp, nhu cầu được hỗ trợ pháp lý của người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế cũng ngày càng gia tăng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của công tác TGPL, cả về chiều rộng lẫn chiều sâu.

Giai đoạn 2020 - 2025, công tác TGPL trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đạt được nhiều kết quả nổi bật, gắn chặt với yêu cầu đổi mới và chuyển đổi số. Sở Tư pháp đã chỉ đạo Trung tâm TGPL tổ chức trên 800 cuộc truyền thông pháp luật tại thôn, xóm, xã, phường; thực hiện hơn 1.500 vụ việc tư vấn, hướng dẫn pháp luật; cấp phát miễn phí trên 350.000 tài liệu pháp luật; duy trì hiệu quả đường dây nóng 24/24; cập nhật, niêm yết đầy đủ danh sách người thực hiện TGPL tại cơ sở và các cơ quan tiên hành tố tụng. Nội dung truyền thông tập trung vào những vấn đề “sát sườn” với đời sống người dân Hà Tĩnh như đất đai, khiếu nại, chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình... qua đó góp phần giảm thiểu khiếu kiện, ổn định trật tự xã hội ở cơ sở. Trong lĩnh vực tham gia tố tụng và đại diện ngoài tố tụng, Trung tâm đã thực hiện trên 1.300 vụ việc; 100% Trợ giúp viên pháp lý đạt chỉ tiêu theo quy định. Nhiều vụ việc TGPL đã giúp người dân được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, giảm án hoặc giải quyết theo hướng có lợi trong các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình.



Trợ giúp viên pháp lý Hà Tĩnh tham gia phiên tòa

Đặc biệt, trong quý I năm 2026, Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh tiếp nhận mới 98 vụ việc tham gia tố tụng, hoàn thành 80 vụ việc và đang tiếp tục thực hiện 206 vụ việc. Những con số này cho thấy nhu cầu TGPL của người dân ngày càng lớn, đồng thời khẳng định vai trò của đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý trong việc đồng hành, bảo vệ quyền lợi cho các đối tượng yếu thế.

Theo Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, các đối tượng như người có công, người nghèo, người khuyết tật, trẻ em, người dân tộc thiểu số... thường gặp khó khăn trong tiếp cận pháp luật do hạn chế về điều kiện kinh tế và hiểu biết pháp luật. Thông qua TGPL, người dân được tư vấn miễn phí, được hỗ trợ tham gia tố tụng hoặc đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp. Qua đó, TGPL không chỉ hỗ trợ pháp lý mà còn góp phần thu hẹp khoảng cách tiếp cận công lý, bảo đảm công bằng xã hội.

Không chỉ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, công tác TGPL còn góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng và giữ vững ổn định xã hội. Sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý trong các vụ án hình sự, dân sự giúp làm rõ sự thật khách quan, bảo đảm việc giải quyết đúng pháp luật, hạn chế oan sai và bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người

được TGPL. Đồng thời, thông qua hoạt động tư vấn, TGPL còn giúp người dân hiểu đúng quyền, nghĩa vụ và lựa chọn cách giải quyết phù hợp ngay từ đầu, góp phần hạn chế khiếu kiện kéo dài, giảm áp lực cho cơ quan tố tụng.

Bên cạnh đó, TGPL còn có ý nghĩa quan trọng trong phòng ngừa vi phạm pháp luật. Thông qua truyền thông và tư vấn kịp thời, người dân được trang bị kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, từ đó hạn chế tranh chấp, mâu thuẫn phát sinh. Khi pháp luật được “đưa đến sớm” và “đi vào đời sống”, nhiều vụ việc được giải quyết ngay từ cơ sở, góp phần giữ vững an ninh trật tự, củng cố sự ổn định và đồng thuận trong xã hội.

Công tác TGPL là biểu hiện rõ nét của chính sách an sinh xã hội mang tính nhân văn, thể hiện sự quan tâm của Nhà nước trong việc bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho mọi người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế. Khi người yếu thế được bảo vệ kịp thời, niềm tin vào pháp luật được củng cố, góp phần xây dựng một xã hội công bằng và văn minh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác TGPL trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn cần tiếp tục quan tâm khắc phục. Thực tiễn tại Hà Tĩnh cho thấy nhu cầu TGPL ngày càng lớn và đa dạng, trong khi nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế. Ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người dân còn gặp khó khăn về ngôn ngữ, phong tục, tập quán và tâm lý e ngại khi tiếp xúc với cơ quan nhà nước, dẫn đến việc tiếp cận TGPL chưa thực sự kịp thời.

Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa đồng bộ; việc phát hiện, giới thiệu người thuộc diện được TGPL chưa kịp thời. Điều kiện bảo đảm cho hoạt động TGPL về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin ở một số nơi còn khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai các hình thức TGPL trực tuyến. Đáng chú ý, đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý hiện vẫn còn mỏng so với khối lượng công việc ngày càng tăng và phức tạp, trong khi chính sách đãi ngộ chưa thực sự tương xứng, gây khó khăn trong việc thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để công tác TGPL tiếp tục phát huy hiệu quả trong giai đoạn hiện nay, cần triển khai

đồng bộ các giải pháp thiết thực và phù hợp với thực tiễn.

Trước hết, cần đổi mới mạnh mẽ công tác truyền thông TGPL theo hướng lấy người dân làm trung tâm, với nội dung dễ hiểu, gần gũi và sát thực tiễn. Hoạt động truyền thông không chỉ dừng ở việc cung cấp thông tin mà cần giúp người dân nhận diện vấn đề pháp lý và chủ động tìm kiếm hỗ trợ khi cần thiết. Việc kết hợp giữa phương thức truyền thông và nền tảng số là xu hướng tất yếu nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận. Đa dạng hóa hình thức như video ngắn, đồ họa pháp luật, hỏi - đáp trực tuyến, nội dung trên mạng xã hội... để truyền tải quy định pháp luật một cách sinh động, dễ tiếp nhận. Những cách làm này đặc biệt phù hợp với giới trẻ, người lao động và người dân vùng sâu, vùng xa, góp phần đưa TGPL đến gần hơn với người dân và nâng cao ý thức chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.

Cùng với đó, cần tăng cường các cơ chế kiểm soát và bảo đảm chất lượng dịch vụ TGPL, từ quy trình tiếp nhận, giải quyết vụ việc đến đánh giá kết quả thực hiện. Việc xây dựng các tiêu chí cụ thể, minh bạch về chất lượng, gắn với trách nhiệm của tổ chức và cá nhân thực hiện TGPL, sẽ góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả và uy tín của hoạt động này trong thực tiễn.

Đồng thời, cần chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý theo hướng nâng cao chuyên môn, thành thạo kỹ năng số và kỹ năng làm việc với nhóm yếu thế; quan tâm bảo đảm nguồn lực, điều kiện hoạt động cho đội ngũ viên chức thực hiện TGPL. Bên cạnh đó, cần chủ động tham mưu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến diện người được TGPL và chính sách dành cho người thực hiện TGPL phù hợp với tình hình thực tiễn.

Trong giai đoạn hiện nay, công tác TGPL không chỉ là hoạt động hỗ trợ pháp lý đơn thuần mà đã trở thành một trụ cột quan trọng trong hệ thống bảo vệ quyền con người và bảo đảm công lý. Phát huy hiệu quả công tác TGPL chính là góp phần xây dựng nền tư pháp công bằng, minh bạch, vì Nhân dân phục vụ; củng cố niềm tin của người dân vào pháp luật và góp phần xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày càng dân chủ, công bằng và văn minh./.

CHỦ ĐỘNG, LINH HOẠT NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

HỒ MINH HẰNG

Phó Chủ tịch UBND phường Hải Ninh



Toàn cảnh Trung tâm phục vụ hành chính công phường Hải Ninh

Trong tiến trình xây dựng nền hành chính phục vụ, phường Hải Ninh đã và đang ghi dấu ấn bằng nhiều cách làm chủ động, linh hoạt trong cải cách thủ tục hành chính (TTHC). Từ việc bám sát thực tiễn địa bàn đến tổ chức triển khai bài bản, hiệu quả, địa phương đã tạo chuyển biến rõ nét, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Là địa bàn ven biển có tốc độ phát triển khá năng động, nhu cầu giải quyết TTHC tại phường Hải Ninh ngày càng tăng, nhất là trong các lĩnh vực hành chính tư pháp, đất đai, xây dựng, kinh doanh dịch vụ. Khối lượng công việc lớn, yêu cầu xử lý nhanh và chính xác đặt ra nhiều áp lực cho chính quyền cơ sở. Trước yêu cầu đó, Đảng ủy, UBND phường xác định cải cách hành

chính là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó nâng cao chất lượng giải quyết TTHC được xem là khâu đột phá.

Thời gian qua, phường Hải Ninh đã triển khai nhiều giải pháp đồng bộ. Trong đó, nổi bật là việc chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện; thường xuyên rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết TTHC; kịp thời cập nhật các quy định mới; niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục để người dân dễ dàng tiếp cận. Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường thực hiện theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ hằng ngày, gắn trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, đồng thời chủ động phối hợp với các ngành liên quan trong giải quyết hồ sơ liên thông.

Bên cạnh đó, phường tăng cường rà soát, đánh giá từng khâu trong quy trình

giải quyết hồ sơ nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục những tồn tại, hạn chế. Đối với các hồ sơ có nguy cơ quá hạn, lãnh đạo đơn vị theo dõi chặt chẽ, phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ để đảm bảo tiến độ giải quyết.

Một điểm nổi bật trong công tác cải cách hành chính tại địa phương là việc phát huy hiệu quả vai trò của các tổ chuyên đổi số cộng đồng và lực lượng thanh niên trong hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến. Từ khâu chuẩn bị hồ sơ, nộp hồ sơ đến theo dõi kết quả, người dân được hướng dẫn cụ thể, giúp hạn chế sai sót, rút ngắn thời gian giải quyết, đồng thời giảm áp lực cho cán bộ tiếp nhận hồ sơ.

Trong quá trình điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, phường Hải Ninh luôn lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Địa phương chú trọng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; xây dựng hình ảnh “*cán bộ thân thiện, gần dân, trọng dân*”, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với chính quyền cơ sở. Cùng với đó, công tác kiểm tra, giám sát nội bộ được tăng cường nhằm kịp thời phát hiện và khắc phục sai sót, bảo đảm các hoạt động được thực hiện đúng quy định và hiệu quả.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của phường. Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, đồng thời số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết. Công tác số hóa, làm sạch dữ liệu trong các lĩnh vực như dân cư, hộ tịch, đất đai... được chú trọng thực hiện, góp phần lưu trữ dữ liệu khoa học, thuận tiện cho việc tra cứu và khai thác sử dụng, từ đó nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC. Đây cũng là nền



Lực lượng thanh niên hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính

tảng quan trọng thúc đẩy xây dựng chính quyền số và công dân số tại địa phương.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp, công tác giải quyết TTHC tại phường Hải Ninh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đến nay, phường đã tiếp nhận và giải quyết 8.542 hồ sơ thủ tục hành chính; trong đó đã giải quyết 8.351 hồ sơ, gồm 7.015 hồ sơ trước hạn, 1.109 hồ sơ đúng hạn, đạt tỷ lệ 97,8%. 100% hồ sơ được số hóa, 100% phí, lệ phí được thanh toán trực tuyến.

Không chỉ thể hiện qua các con số, hiệu quả cải cách hành chính còn được phản ánh rõ nét qua sự thay đổi trong phương thức phục vụ. Thời gian giải quyết hồ sơ được rút ngắn, quy trình minh bạch, rõ ràng; đội ngũ cán bộ thể hiện tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ thân thiện. Khi đến giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Hải Ninh, người dân ngày càng cảm nhận được sự thuận tiện, nhanh gọn, giảm thiểu phiền hà. Đây là thước đo quan trọng phản ánh hiệu quả cải cách hành chính, đồng thời tạo nền tảng để địa phương tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội./.

VAI TRÒ CỦA BAN PHÁP CHẾ TRONG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHỊ QUYẾT HĐND TỈNH, GÓP PHẦN HOÀN THIỆN THỂ CHẾ ĐỊA PHƯƠNG

NGUYỄN THỊ NHUẬN

Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh

Trong tiến trình hoàn thiện thể chế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, việc nâng cao chất lượng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nghị quyết HĐND không chỉ là công cụ pháp lý cụ thể hóa chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước mà còn là cơ sở để tổ chức thực hiện, giám sát và đánh giá hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương.

Trước những yêu cầu cấp thiết từ thực tiễn triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc nâng cao chất lượng các nghị quyết trở thành yêu cầu cấp thiết, nhằm đảm bảo mỗi chính sách được ban hành đều hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi. Trong đó, Ban Pháp chế HĐND tỉnh giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp thực hiện công tác thẩm tra, qua đó góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

Theo quy định của pháp luật, Ban Pháp chế có chức năng thẩm tra các dự thảo nghị quyết thuộc lĩnh vực phụ trách, đồng thời tham gia giám sát việc thi hành pháp luật. Ban phụ trách các lĩnh vực quan trọng như: tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; tổ chức bộ máy và xây dựng chính quyền địa phương; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đồng thời, Ban thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban



Đồng chí Nguyễn Thị Nhuận - Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh trình bày báo cáo thẩm tra tại Kỳ họp thứ Nhất HĐND tỉnh Hà Tĩnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2026 - 2031

hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Pháp chế đã thực sự phát huy vai trò là người “gác cổng pháp lý”, bảo đảm các nghị quyết của HĐND tỉnh vừa thống nhất, đồng bộ, vừa phù hợp với quy định pháp luật cũng như tình hình thực tiễn của địa phương.

Thực tiễn nhiệm kỳ 2021-2026 cho thấy, hoạt động của Ban Pháp chế đã có nhiều đổi mới, tạo chuyển biến rõ nét trong việc nâng cao chất lượng nghị quyết HĐND tỉnh. Theo Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, HĐND tỉnh đã tổ chức 34 kỳ họp, ban hành 420 nghị quyết, trong đó có 129 nghị quyết quy phạm pháp luật. Khối lượng nghị quyết lớn, nội dung ngày càng đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội đã đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác thẩm tra. Trong bối cảnh đó,

Ban Pháp chế đã phát huy tốt vai trò của mình, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định. Một trong những điểm nổi bật là sự chủ động tham gia ngay từ giai đoạn đầu của quá trình xây dựng nghị quyết. Thay vì chỉ thực hiện thẩm tra ở giai đoạn cuối, Ban đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan soạn thảo từ khi xây dựng đề án, dự thảo. Nhiều ý kiến góp ý mang tính định hướng của Ban đã giúp hoàn thiện nội dung chính sách, bảo đảm hồ sơ trình kỳ họp đầy đủ, chặt chẽ, có sự thống nhất cao và đúng quy định của pháp luật. Cách làm này đã góp phần nâng cao chất lượng thẩm tra, rút ngắn thời gian hoàn thiện, hạn chế việc chỉnh sửa lớn tại kỳ họp.

Bên cạnh đó, hoạt động của Ban ngày càng gắn chặt với thực tiễn. Ban đã tổ chức 04 cuộc giám sát chuyên đề và trên 68 cuộc giám sát, khảo sát thường xuyên trên lĩnh vực nội chính như cải cách hành chính, công tác tư pháp, phòng chống tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự, hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án..., nhiều vấn đề vướng mắc đã được phát hiện kịp thời. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để nâng cao chất lượng thẩm tra và bảo đảm tính khả thi của các nghị quyết.

Hoạt động tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh ban hành cũng là một điểm nhấn quan trọng. Ban đã chủ động thực hiện tự kiểm tra, kịp thời phát hiện những quy định không phù hợp hoặc có dấu hiệu trái với văn bản pháp luật cấp trên. Qua đó, kiến nghị xử lý kịp thời, góp phần bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản QPPL pháp luật địa phương, nâng cao hiệu lực thi hành của nghị quyết sau khi được ban hành.

Ngoài ra, vai trò phản biện chính sách của Ban Pháp chế ngày càng được phát huy rõ nét. Trong quá trình thẩm tra, Ban đã phân tích sâu các nội dung như phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn lực thực hiện và tác động của chính sách. Nhiều ý kiến thẩm tra đã chỉ ra những điểm chưa hợp lý hoặc thiếu tính khả thi, từ đó kiến

nghị chỉnh sửa phù hợp. Những đóng góp này không chỉ nâng cao chất lượng dự thảo nghị quyết mà còn giúp đại biểu HĐND có thêm cơ sở để thảo luận, quyết định.

Hiệu quả hoạt động còn thể hiện ở việc theo dõi, giám sát việc thực hiện nghị quyết và các kiến nghị sau giám sát. Phần lớn các kiến nghị của Ban đã được các cơ quan có thẩm quyền tiếp thu, triển khai thực hiện nghiêm túc, cho thấy tính đúng đắn và sát thực tiễn của các đề xuất.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động của Ban Pháp chế vẫn còn một số hạn chế như: một số nội dung giám sát chưa đạt hiệu quả như mong muốn; việc theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị có lúc chưa thường xuyên; các thành viên chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm nên còn hạn chế về thời gian và nguồn lực. Những vấn đề này cần được nhìn nhận thẳng thắn để có giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Trong bối cảnh yêu cầu hoàn thiện thể chế ngày càng cao, để tiếp tục nâng cao chất lượng nghị quyết HĐND tỉnh, Ban Pháp chế cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp. Trọng tâm là nâng cao chất lượng thẩm tra; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; mở rộng tham vấn ý kiến chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu tác động; đồng thời tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong toàn bộ quy trình xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết.

Có thể khẳng định, với chức năng, nhiệm vụ được giao, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tiếp tục là cơ quan đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng của các nghị quyết. Trong thời gian tới, Ban sẽ thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp; không chỉ bảo đảm tính hợp pháp mà còn hướng tới việc chú trọng nâng cao tính khả thi và hiệu quả thực tiễn của từng nghị quyết. Qua đó góp phần hoàn thiện thể chế địa phương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, phục vụ ngày càng tốt hơn lợi ích của Nhân dân, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà./.

PHÒNG, CHỐNG ĐUỐI NƯỚC Ở TRẺ EM - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ĐỖ THỊ THU HÒA

*Trưởng phòng TT-GDSK
Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Hà Tĩnh*



Truyền thông phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho hơn 400 học sinh Trường Tiểu học Ngô Đức Kế, xã Can Lộc

Bước vào mùa hè năm 2026, khi điều kiện thời tiết diễn biến theo chiều hướng nắng nóng gia tăng, nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước đối với trẻ em, học sinh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh có xu hướng tăng cao, tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, khó lường. Trước thực trạng đó, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành công điện chỉ đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương các cấp triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp nhằm tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước, bảo đảm an toàn tính mạng cho trẻ em, học sinh.

Thực trạng đáng báo động ngay từ đầu mùa nắng nóng

Chỉ trong chưa đầy một tuần cuối tháng 3/2026, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đã xảy ra 3 vụ tai nạn đuối nước liên tiếp, trong đó có trường hợp tử vong, gióng lên hồi chuông cảnh báo về mức độ nguy hiểm và tính cấp bách của công tác phòng, chống đuối nước đối với trẻ em, học sinh. Các vụ việc xảy ra trong

nhều hoàn cảnh khác nhau: có trường hợp trẻ nhỏ rơi xuống giếng làng trong lúc vui chơi; có trường hợp học sinh rủ nhau tắm tại các khu vực sông, hồ, đập nước tiềm ẩn nguy cơ cao.

Đáng chú ý, tại một số khu vực dù đã cắm biển cảnh báo nguy hiểm, tai nạn vẫn xảy ra. Điều này phản ánh sự chủ quan, lơ là trong công tác quản lý, giám sát của gia đình và cộng đồng; đồng thời cho thấy hạn chế trong nhận thức và kỹ năng phòng tránh tai nạn đuối nước của trẻ em. Đây là vấn đề cần được nhìn nhận nghiêm túc, toàn diện để có giải pháp khắc phục hiệu quả trong thời gian tới.

Theo số liệu của ngành y tế, trong năm 2025, toàn tỉnh ghi nhận 20 vụ tai nạn đuối nước, làm 21 trẻ em tử vong. Riêng trong 3 tháng đầu năm 2026, đã xảy ra 6 vụ, cướp đi sinh mạng của 5 trẻ em. Những con số này

cho thấy tai nạn đuối nước không còn chỉ là nguy cơ tiềm ẩn mà đã và đang hiện hữu trong đời sống hằng ngày, đặc biệt tại khu vực nông thôn - nơi trẻ em thường xuyên tiếp xúc với ao, hồ, sông, suối nhưng thiếu sự quản lý, giám sát chặt chẽ.

Thực tế cũng cho thấy, mặc dù công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức đã được triển khai trong nhiều năm qua, song tâm lý chủ quan vẫn còn tồn tại ở một bộ phận người dân. Nhiều trường hợp trẻ em dù đã được trang bị kỹ năng bơi lội cơ bản vẫn gặp tai nạn do đánh giá chưa đầy đủ các yếu tố nguy hiểm của môi trường nước như độ sâu, dòng chảy, thời tiết hoặc địa hình phức tạp. Hậu quả là những tai nạn thương tâm vẫn xảy ra, để lại nỗi đau lớn cho gia đình và xã hội, trong khi phần lớn hoàn toàn có thể phòng ngừa nếu có sự quan tâm, giám sát và trang bị kỹ năng đầy đủ, kịp thời.

Hành động quyết liệt từ UBND tỉnh và các ngành chức năng

Trước thực trạng nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành công điện yêu cầu các cấp, ngành, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phòng, chống đuối nước trẻ em với tinh thần chủ động, khẩn trương, “không chờ đợi, không hình thức, không để xảy ra hậu quả đáng tiếc do chủ quan”.

Theo đó, nhiệm vụ trọng tâm được xác định là rà soát toàn diện các khu vực tiềm ẩn nguy cơ cao như ao, hồ, sông, suối, đập nước, công trình xây dựng... để kịp thời áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn theo quy định. Các địa phương có trách nhiệm tổ chức cắm biển cảnh báo, lắp đặt rào chắn tại các khu vực nguy hiểm; đồng thời bố trí lực lượng quản lý, giám sát tại các “điểm đen” có nguy cơ xảy ra tai nạn đuối nước. Bên cạnh đó, các địa phương thực hiện ký cam kết đến từng hộ gia đình về trách nhiệm quản lý, giám sát trẻ em trong dịp nghỉ hè; thành lập các tổ tự quản, đội xung kích tại cộng đồng; thiết lập cơ chế cảnh báo nhanh để kịp thời xử lý khi có sự cố phát sinh.

Chủ tịch UBND tỉnh cũng chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo tăng cường giáo dục kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh

trước kỳ nghỉ hè; tổ chức các lớp dạy bơi an toàn nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết cho trẻ em. Lực lượng công an đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm tại khu vực nguy hiểm; ngành văn hóa, thể thao và du lịch phát động phong trào học bơi rộng khắp, đồng thời tổ chức các hoạt động hè lành mạnh, góp phần thu hút và quản lý trẻ em trong thời gian nghỉ học.

Đáng chú ý, ngành y tế được giao chủ trì thiết lập hệ thống theo dõi, cập nhật tình hình tai nạn đuối nước trên địa bàn; đẩy mạnh công tác truyền thông về nguy cơ và kỹ năng phòng tránh; tổ chức tập huấn kỹ năng sơ cứu, hồi sinh tim phổi cho cộng đồng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai các biện pháp tại cơ sở. Đồng thời, gắn trách nhiệm cụ thể đối với từng đơn vị, địa phương, coi kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên thể hiện quyết tâm của tỉnh Hà Tĩnh trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; đồng thời huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội nhằm chủ động phòng ngừa, hạn chế thấp nhất các vụ tai nạn đuối nước, bảo đảm môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, học sinh trong mùa hè./.

Từ thực tiễn các vụ tai nạn đuối nước, ngành y tế khuyến cáo người dân cần thực hiện nghiêm các biện pháp sau:

Đối với phụ huynh: Luôn giám sát trẻ, đặc biệt trong dịp nghỉ hè; không để trẻ chơi gần ao, hồ, sông suối khi không có người lớn; dạy bơi và kỹ năng chống đuối nước cho trẻ; che chắn, rào kín các khu vực chứa nước trong gia đình.

Đối với trẻ em: Không tự ý tắm sông, hồ; không rủ nhau đi bơi khi không có người lớn; tuân thủ quy tắc an toàn khi tham gia các hoạt động dưới nước.

Khi gặp người đuối nước: Không nhảy xuống cứu khi không có kỹ năng; nhanh chóng kêu gọi hỗ trợ; sử dụng vật nổi, dây, gậy để hỗ trợ từ xa; thực hiện sơ cứu đúng cách và gọi cấp cứu ngay.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP ĐẾN NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

TRẦN THỊ ANH QUỲNH

Phó Trưởng phòng NVDTPC, Thuế tỉnh

Trong bối cảnh cả nước đẩy mạnh cải cách thể chế và phát triển kinh tế số, nhiều chủ trương lớn của Đảng đã được ban hành nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Nổi bật là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

Thực hiện các chủ trương nêu trên, hệ thống chính sách thuế và quản lý thuế đã được sửa đổi, bổ sung với nhiều nội dung mới theo hướng hiện đại, minh bạch, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế số và hội nhập quốc tế; đồng thời bảo đảm an sinh xã hội, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh và hỗ trợ khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI

Hoàn thiện nền tảng pháp lý quản lý thuế hiện đại

Luật Quản lý thuế đóng vai trò là nền tảng pháp lý quan trọng trong hệ thống pháp luật thuế, quy định toàn diện các nguyên tắc, trình tự, thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế và quản lý nợ thuế.

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã ban hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 (thay thế Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14). Luật đánh dấu bước chuyển đổi căn bản trong mô hình quản lý thuế từ “quản lý theo chức năng” sang “quản lý theo đối tượng kết hợp chức năng”, với phương châm lấy người nộp thuế làm trung tâm phục vụ.

Luật quy định nhiều nội dung mới nhằm hiện đại hóa quản lý thuế, như xây dựng hệ sinh thái thuế số quốc gia; kết nối dữ liệu giữa cơ quan thuế với kho bạc, hải quan, ngân hàng, công an và các bộ, ngành liên

quan; duy trì và mở rộng dịch vụ thuế điện tử, hệ thống hóa đơn điện tử; nâng cấp Cổng thông tin thương mại điện tử để quản lý thuế đối với hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng số; tích hợp dữ liệu dân cư, chuẩn hóa mã số thuế cá nhân.

Bên cạnh đó, cơ chế quản lý rủi ro trong quản lý thuế được tăng cường thông qua việc phân nhóm người nộp thuế, giúp cơ quan thuế phân bổ nguồn lực hợp lý, đồng thời khuyến khích người nộp thuế tuân thủ pháp luật thuế một cách tự nguyện.

Chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Một trong những thay đổi đáng chú ý là việc điều chỉnh phương thức quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC, Nghị định số 68/2026/NĐ-CP và Thông tư số 18/2026/TT-BTC, Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

Theo đó, từ ngày 01/01/2026, chấm dứt hoàn toàn hình thức thuế khoán. Hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh chuyển sang thực hiện kê khai thuế theo doanh thu thực tế và thực hiện chế độ hóa đơn, chứng từ, sổ sách kế toán theo quy định. Theo đó, mức doanh thu chịu thuế giá trị gia tăng, thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh được nâng lên 1 tỷ đồng/năm.

Ngoài ra, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh phải thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo phương thức điện tử đối với tất cả các tài khoản thanh toán, ví điện tử liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Những thay đổi trong chính sách thuế thu nhập cá nhân

Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 ngày 10/12/2025 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, trong đó một số quy định được áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2026.

Luật mở rộng diện thu nhập chịu thuế, bổ



Đông chỉ Trương Quang Long - Trưởng Thuế tỉnh phát động “Tháng cao điểm hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh kê khai, nộp thuế” 50 tỷ đồng.

sung một số loại thu nhập mới như chuyển nhượng tên miền “.vn”, tín chỉ carbon, vàng miếng, biển số xe trúng đấu giá và tài sản số.

Đồng thời, mức giảm trừ gia cảnh được điều chỉnh tăng: mức giảm trừ đối với bản thân người nộp thuế là 15,5 triệu đồng/tháng, tương đương 186 triệu đồng/năm; mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 6,2 triệu đồng/tháng.

Điều chỉnh chính sách thuế giá trị gia tăng

Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và Luật số 149/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế GTGT đã điều chỉnh một số nội dung quan trọng.

Bổ sung quy định về việc không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với một số sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến khi bán giữa các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhưng vẫn được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

Một nội dung đáng chú ý khác là bãi bỏ điều kiện hoàn thuế liên quan đến việc người bán đã kê khai và nộp thuế GTGT đối với hóa đơn xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

Chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp

Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, Nghị định số 320/2025/NĐ-CP, Thông tư số 20/2026/TT-BTC và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đã bổ sung nhiều quy định mới nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

Trong đó, quy định mức thuế suất theo quy mô doanh nghiệp: 15% đối với doanh nghiệp có doanh thu không quá 3 tỷ đồng, và 17% đối với doanh nghiệp có doanh thu từ trên 3 tỷ đồng đến

Đặc biệt, doanh nghiệp thành lập mới từ hộ kinh doanh được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm liên tục kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế, qua đó tạo động lực thúc đẩy quá trình chuyển đổi từ hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

Chính sách thuế tiêu thụ đặc biệt

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 đã điều chỉnh thuế suất đối với một số mặt hàng, đồng thời bãi bỏ quy định điều hòa nhiệt độ từ 24.000 BTU trở xuống thuộc diện chịu thuế.

Ngoài ra, các chính sách miễn, giảm thuế nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển sản xuất kinh doanh tiếp tục được triển khai theo các nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ

Đáng chú ý là chính sách giảm mức thuế suất thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay để giảm chi phí nhiên liệu, hỗ trợ doanh nghiệp, vận tải và sản xuất theo quy định tại Quyết định số 482/QĐ-TTg và Nghị quyết số 19/2026/QH16.

Bên cạnh đó, việc tiếp tục giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống còn 8% theo Nghị quyết số 204/2025/QH15, góp phần kích cầu tiêu dùng và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Miễn thuế TNDN 3 năm cho doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập kể từ ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP nhằm khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp.

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI ĐỐI VỚI NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP



Thuế tỉnh tổ chức tập huấn hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh kê khai, nộp thuế

Những thay đổi trong chính sách thuế đã và đang tạo ra nhiều tác động tích cực đối với môi trường kinh doanh.

Việc bãi bỏ lệ phí môn bài từ ngày 01/01/2026 giúp giảm chi phí ban đầu cho người dân khi khởi nghiệp hoặc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Chính sách chấm dứt thuế khoán và chuyển sang kê khai theo doanh thu thực tế góp phần tăng cường tính minh bạch, công bằng trong quản lý thuế, phản ánh đúng năng lực kinh doanh của từng hộ kinh doanh theo nguyên tắc “kinh doanh nhiều nộp thuế nhiều, kinh doanh ít nộp thuế ít”. Đồng thời, việc thực hiện chế độ sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ cũng tạo điều kiện để hộ kinh doanh từng bước chuyên nghiệp hóa và có thể chuyển đổi lên doanh nghiệp.

Việc nâng mức giảm trừ gia cảnh trong thuế thu nhập cá nhân giúp giảm nghĩa vụ thuế đối với nhiều người lao động, góp phần tăng thu nhập thực tế và bảo đảm an sinh xã hội.

Các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm thuế giá trị gia tăng và điều chỉnh thuế đối với xăng dầu, nhiên liệu bay cũng góp phần giảm chi phí sản xuất, kích thích tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

NỖ LỰC TRIỂN KHAI TẠI HÀ TĨNH

Trước những thay đổi lớn của chính sách thuế, ngành Thuế tỉnh Hà Tĩnh đã chủ động triển khai nhiều giải pháp nhằm hỗ trợ người nộp thuế tiếp cận và thực hiện các quy định mới.

Toàn ngành đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế thông qua nhiều hình thức như tổ chức hội nghị tập huấn, đối thoại trực tiếp và trực tuyến với người nộp thuế; tăng cường thông tin trên cổng thông tin điện tử và các nền tảng truyền thông.

Riêng đối với hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, ngành Thuế tỉnh đã tổ chức hơn 100 cuộc tập huấn tại trụ sở UBND các xã, phường, đồng thời triển khai các đợt cao điểm hỗ trợ người nộp thuế thực hiện chuyển đổi từ thuế khoán sang kê khai theo phương thức điện tử.

Những nỗ lực này nhằm bảo đảm các chính sách thuế mới được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh./.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH

TRẦN PHAN CẨM NHUNG
Thanh tra viên phòng NV1, Thanh tra tỉnh

Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của hệ thống chính trị, gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Từ ngày 01/7/2025, khi chính quyền địa phương hai cấp được vận hành, cấp xã được xác định là tuyến đầu trong công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư. Điều này đòi hỏi sự đổi mới phương thức làm việc theo hướng gần dân, sát dân, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thời gian qua cho thấy công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có nhiều chuyên biên tích cực, tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Hoạt động tiếp công dân được duy trì nền nếp, bảo đảm thực hiện đầy đủ các hình thức tiếp định kỳ, thường xuyên và đột xuất. Trách nhiệm của người đứng đầu trong việc trực tiếp tiếp công dân, đối thoại và giải quyết vụ việc được thực hiện nghiêm túc theo Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị.

Việc trực tiếp đối thoại với công dân không chỉ giúp cơ quan quản lý nắm bắt đầy đủ hơn tâm tư, nguyện vọng của người dân mà còn tạo điều kiện giải quyết nhiều vụ việc ngay từ khâu tiếp nhận. Năm 2025, toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 5.671 lượt công dân với 6.650 người



Chủ tịch UBND tỉnh Phan Thiên Định và Đ/c Lê Anh Sơn - Chánh Thanh tra tỉnh trao đổi tại phiên tiếp công dân

được tiếp, liên quan đến 3.930 vụ việc, trong đó có 78 đoàn đông người.

Cùng với công tác tiếp công dân, việc tiếp nhận, xử lý và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được các cơ quan chức năng thực hiện đúng quy định pháp luật. Trong năm 2025, toàn tỉnh tiếp nhận 4.516 đơn và cơ bản đã được xử lý, trong đó có 83 đơn khiếu nại, 37 đơn tố cáo và 1.865 đơn kiến nghị, phản ánh. Việc giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền được thực hiện khách quan, bảo đảm đúng quy định pháp luật. Qua giải quyết đã kiến nghị trả lại 811,4 m² đất ở cho cá nhân và thu hồi cho Nhà nước 735 m² đất nông nghiệp.

Đối với các vụ việc tố cáo, cơ quan chức năng đã tiến hành xác minh, kết luận nội dung tố cáo theo đúng quy trình; một số trường hợp công dân tự nguyện rút đơn hoặc vụ việc được đình chỉ giải quyết theo quy định. Công tác tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại và kết luận nội dung tố cáo được thực hiện nghiêm túc, góp phần bảo đảm tính hiệu lực của các quyết định hành chính đã ban hành.

Bên cạnh đó, công tác bảo vệ người tố cáo và giữ bí mật danh tính người tố cáo tiếp tục được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Trong năm 2025 không phát sinh trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ người tố cáo.

Bước sang quý I năm 2026, công tác tiếp công dân và giải quyết đơn thư tiếp tục được duy trì ổn định, nền nếp. Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 1.485 lượt với 1.319 công dân, liên quan đến 952 vụ việc; trong đó có 12 đoàn đông người.

Trong kỳ, các cơ quan chức năng đã tiếp nhận và xử lý 1.357 đơn, trong đó chủ yếu vẫn là đơn kiến nghị, phản ánh. Các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền được xem xét, giải quyết kịp thời, đúng trình tự, thủ tục pháp luật; kết quả giải quyết cho thấy có những vụ việc khiếu nại không có cơ sở hoặc được công nhận kết quả giải quyết từ cấp trước. Công tác bảo mật thông tin người tố cáo tiếp tục được thực hiện nghiêm túc và không phát sinh trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp bảo vệ.

Việc duy trì nền nếp tiếp công dân, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và chú trọng giải quyết kịp thời các kiến nghị, bức xúc của người dân đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững ổn định xã hội và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với chính quyền, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số khó khăn, thách thức. Tình hình đơn thư vẫn còn diễn biến phức tạp, trong đó nội dung khiếu nại, tố cáo chủ yếu tập trung vào lĩnh vực quản lý đất đai, thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, phát sinh tại một số địa bàn có nhiều dự án triển khai.

Việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp cũng đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác tiếp công dân tại cơ sở. Cấp xã là tuyến đầu trong tiếp nhận và xử lý đơn thư, song tại một số địa phương vẫn còn hạn chế về nguồn lực và năng lực chuyên môn khi nhiều cán bộ phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Điều này dẫn đến chất lượng giải quyết tại cơ sở chưa đồng đều, phát sinh tình trạng đơn thư gửi vượt cấp, gửi nhiều nơi; công dân tập trung đông người tại các phiên tiếp dân của cấp tỉnh.

Một số vụ việc phức tạp, kéo dài liên quan đến đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Điển hình như vụ việc của 06 hộ dân tại phường Vũng Áng (thị xã Kỳ Anh) liên quan đến yêu cầu giao đất tái định cư khi thu hồi đất thực hiện dự án Formosa; hay các kiến nghị của người dân xã Kỳ Thượng liên quan đến Dự án hồ chứa nước Rào Trỏ về bồi thường, hỗ trợ chuyển đổi nghề.

Nguyên nhân của tình trạng khiếu nại kéo dài được xác định là do hệ thống chính sách đất đai qua nhiều thời kỳ còn những bất cập; sự chênh lệch giữa giá bồi thường và giá thực tế; đồng thời ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế.

Để khắc phục những tồn tại nêu trên, tỉnh Hà Tĩnh đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thứ nhất, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐ/TW của Bộ Chính trị, duy trì nền nếp tiếp công dân định kỳ, thường xuyên và đột xuất, gắn với việc xem xét, chỉ đạo giải quyết từng vụ việc cụ thể. Thực tiễn cho thấy nhiều vụ việc phức tạp đã được tháo gỡ thông qua đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo và công dân, góp phần tạo sự đồng thuận trong quá trình xử lý.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện quy trình tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư, bảo đảm thông nhất, liên thông giữa các cấp, các ngành. Thanh tra tỉnh đang rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ nhằm bảo đảm việc thụ lý, chuyển đơn và giải quyết đơn thư được thực hiện đúng quy định pháp luật, khắc phục tình trạng chuyên đơn chông chéo thẩm quyền.

Thứ ba, tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Trên cơ sở danh sách các vụ việc được Thanh tra tỉnh rà soát, các cơ quan chuyên môn tham mưu phương án xử lý cụ thể cho từng trường hợp. Quá trình giải quyết được thực hiện thông qua đối thoại, kiểm tra tính pháp lý và thực tiễn của từng vụ việc, đồng thời tăng cường công khai thông tin quy hoạch, đơn giá bồi thường để người dân hiểu và chấp hành.

Thứ tư, tăng cường hỗ trợ nghiệp vụ cho cấp cơ sở, nhất là trong bối cảnh chính quyền địa phương hai cấp đi vào vận hành. Các sở, ban, ngành cử cán bộ chuyên môn trực tiếp hỗ trợ địa phương trong xử lý hồ sơ, đặc biệt đối với các lĩnh vực thường xuyên phát sinh vướng mắc như xác định nguồn gốc đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, quy trình đầu tư xây dựng cơ bản và kê khai tài sản, thu nhập. Thực tế hỗ trợ tại các địa phương như xã Yên Hòa, xã Hương Phố đã góp phần tháo gỡ nhiều nội dung phức tạp liên quan đến hồ sơ đất đai và các dự án chuyên tiếp.

Thứ năm, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân. Nền tảng i-HaTinh đang được triển khai như một kênh tiếp nhận kiến nghị, phản ánh thuận tiện, minh bạch, cho phép người dân gửi thông tin kèm hình ảnh, vị trí cụ thể và theo dõi tiến độ xử lý. Đồng thời, việc xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung về khiếu nại, tố cáo sẽ giúp các cơ quan quản lý theo dõi xuyên suốt các vụ việc, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

Thứ sáu, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, thông qua việc tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về pháp luật, kỹ năng dân vận và kỹ năng xử lý tình huống. Công tác kiểm tra trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cũng được tăng cường nhằm kịp thời phát hiện, xử lý các trường hợp thiếu trách nhiệm hoặc vi phạm quy định.

Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ vừa cấp bách vừa mang tính lâu dài đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Tĩnh. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ chuẩn hóa quy trình, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, hỗ trợ trực tiếp cho cơ sở đến đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin đang từng bước tạo chuyển biến tích cực trong thực tiễn. Qua đó góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của người dân đối với chính quyền địa phương./.

ĐỔI MỚI TRONG CÔNG TÁC...

(Tiếp theo trang 19)

quốc tế, ngoại ngữ và ứng dụng công nghệ thông tin trong hành nghề. Qua đó, từng bước nâng cao cả số lượng và chất lượng đội ngũ luật sư, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập. Tập trung thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực, trong đó chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ luật sư cả về chuyên môn, kỹ năng hành nghề và đạo đức nghề nghiệp.

Thứ ba, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển các tổ chức hành nghề luật sư theo hướng chuyên nghiệp, chuyên môn hóa và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh. Hỗ trợ, định hướng để các tổ chức hành nghề mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng uy tín và thương hiệu trong từng lĩnh vực cụ thể; từng bước hình thành các tổ chức hành nghề chuyên sâu trong các lĩnh vực như kinh doanh, thương mại, giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế... Bên cạnh đó, tăng cường kết nối giữa luật sư với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhằm mở rộng thị trường dịch vụ pháp lý, tạo điều kiện để luật sư tham gia sâu hơn vào các hoạt động tư vấn, hỗ trợ pháp lý, trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ trong hoạt động hành nghề, qua đó đáp ứng tốt hơn nhu cầu dịch vụ pháp lý ngày càng đa dạng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

Thứ tư, tăng cường hỗ trợ, củng cố và phát huy vai trò của Đoàn Luật sư, quan tâm tạo điều kiện về cơ chế, chính sách và nguồn lực để Đoàn Luật sư nâng cao năng lực tổ chức, hoạt động, thực hiện tốt chức năng tự quản, giám sát việc tuân thủ pháp luật và quy tắc đạo đức nghề nghiệp của luật sư.

Với việc tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và khắc phục các hạn chế, công tác quản lý nhà nước về luật sư tại Hà Tĩnh sẽ tiếp tục được đổi mới theo hướng hiệu quả, thực chất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Đây là nền tảng quan trọng để xây dựng đội ngũ luật sư ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội trong kỷ nguyên mới./.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

KIM KHÁNH

Đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật ở cơ sở, đồng thời thúc đẩy xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật của người dân. Để khắc phục những hạn chế, bất cập của quy định trước đây và đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg quy định về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg). Đồng thời, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BTP hướng dẫn thi hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg (thay thế Thông tư số 09/2021/TT-BTP). Việc ban hành các văn bản này đánh dấu bước chuyển quan trọng trong hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực tiếp cận pháp luật, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển bền vững.

So với quy định trước đây, các quy định mới đã thể hiện rõ tư duy đổi mới trong quản lý nhà nước theo hướng thực chất, minh bạch và gắn với hiệu quả phục vụ người dân. Theo đó, việc đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có nhiều điểm mới sau đây:

Một là, về tiêu chí tiếp cận pháp luật

Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg quy định Bộ tiêu chí tiếp cận pháp luật gồm 03 tiêu chí và 14 chỉ tiêu thành phần, tập trung vào các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Tư pháp, gồm: Tiêu chí 01: Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Tiêu chí 02: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật; Tiêu chí 03: Hòa giải ở cơ sở. So với quy định trước đây (05 tiêu chí và 20 chỉ tiêu), hệ thống tiêu chí mới đã được tinh gọn, rõ ràng và tập trung hơn. Đồng thời, một số chỉ tiêu mới được bổ sung nhằm phản ánh đầy đủ hơn yêu cầu quản lý trong giai đoạn hiện nay, như: thực hiện tự kiểm tra văn bản



Toàn cảnh Hội nghị tập huấn nghiệp vụ đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; truyền thông dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cấp xã trong quá trình xây dựng; thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở. Bên cạnh đó, nhiều chỉ tiêu trước đây mang tính định tính, khó lượng hóa,

nay đã được quy định cụ thể, rõ ràng hơn, gắn trực tiếp với kết quả thực hiện nhiệm vụ của chính quyền cấp xã. Cách tiếp cận này không chỉ góp phần nâng cao tính khách quan trong công tác đánh giá, hạn chế tình trạng hình thức mà còn được cụ thể hóa tại Thông tư số 15/2025/TT-BTP thông qua việc quy định rõ nội dung và mức độ đạt chuẩn của từng tiêu chí, chỉ tiêu, bảo đảm tính thống nhất trong triển khai trên phạm vi toàn quốc.

Hai là, về điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

So với quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg, điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận đã được sửa đổi theo hướng không quy định điểm số đạt chuẩn, đồng thời bỏ điều kiện “Trong năm đánh giá, không có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Theo đó, khoản 1 Điều 5 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg quy định cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật khi đạt đủ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 4 của Quyết định này. Nếu có từ 01 chỉ tiêu trở lên đánh giá là “Không đạt” thì xã, phường đó không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm đánh giá đó. Việc quy định điều kiện công nhận phải đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu góp phần nâng cao “ngưỡng chất lượng”, bảo đảm danh hiệu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật phản ánh đúng năng lực quản trị của chính quyền cơ sở.

Ba là, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cũng được hoàn thiện theo hướng chặt chẽ, minh bạch, có sự phân công rõ trách nhiệm và đảm bảo phù hợp với chính quyền địa phương hai cấp. Theo đó, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tự đánh giá; Sở Tư pháp tổ

chức thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận và báo cáo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Việc phân định rõ trách nhiệm giữa các cấp góp phần bảo đảm tính minh bạch và nâng cao chất lượng đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Bốn là, về thời gian đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Nhằm tạo sự linh hoạt trong việc tổ chức đánh giá, tạo thuận lợi cho việc sử dụng kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong đánh giá các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới, đô thị văn minh, Điều 6 Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg quy định UBND cấp xã phải gửi hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đến Sở Tư pháp trước ngày 25/11 năm đánh giá, đồng thời giao UBND cấp tỉnh quy định thời gian lấy số liệu, thời gian tổ chức đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Một điểm mới đáng chú ý khác là việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg đã đặt ra yêu cầu xây dựng quy trình điện tử để thực hiện thủ tục đánh giá, công nhận, đồng thời lồng ghép các chỉ tiêu gắn với chuyển đổi số trong hệ thống tiêu chí. Đây là bước tiến phù hợp với định hướng xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần nâng cao tính minh bạch, giảm chi phí hành chính và tạo thuận lợi cho việc tiếp cận thông tin của người dân.

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, Sở Tư pháp đã chủ động tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 716/KH-UBND ngày 19/12/2025 và Văn bản số 1311/UBND-NC3 ngày 13/02/2026 hướng dẫn cụ thể một số nội dung về đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời, Sở đã tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ lãnh đạo và công chức trực tiếp tham mưu

(Xem tiếp trang 38)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG CHỨNG, PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

NGUYỄN THỊ HUYỀN

Bối cảnh và yêu cầu đặt ra đối với hoạt động công chứng

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, hoạt động công chứng tiếp tục khẳng định vị trí là một thiết chế pháp lý quan trọng trong hệ thống hỗ trợ tư pháp, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự, kinh tế, thương mại, đồng thời phòng ngừa tranh chấp và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động của các cơ quan tư pháp.

Thực tiễn cho thấy, cùng với sự phát triển của thị trường, đặc biệt trong các lĩnh vực bất động sản, tín dụng, đầu tư, nhu cầu công chứng ngày càng gia tăng cả về quy mô và mức độ phức tạp. Điều này đặt ra yêu cầu đối với hoạt động công chứng không chỉ dừng lại ở việc chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch mà còn phải nâng cao chất lượng dịch vụ, bảo đảm tính kịp thời, chính xác và an toàn pháp lý cho các giao dịch.

Mặt khác, các chủ trương của Đảng và Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính, xây dựng Chính phủ số, phát triển kinh tế số đã và đang đặt ra yêu cầu chuyển đổi phương thức quản lý từ hồ sơ giấy sang khai thác, sử dụng dữ liệu điện tử. Trong bối cảnh đó, hoạt động công chứng cần được đổi mới theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, qua đó nâng cao hiệu quả phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Khung pháp lý và vai trò của công chứng trong phát triển kinh tế - xã hội

Hoạt động công chứng hiện nay được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật Công chứng năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Công chứng năm 2024, công chứng là dịch vụ công do công chứng viên của tổ chức hành nghề công chứng thực hiện để chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của giao dịch mà luật quy định phải công chứng, luật giao Chính phủ quy định phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng. Đồng thời, Điều 6 Luật Công chứng năm 2024 xác định rõ giá trị pháp lý và giá trị chứng cứ của văn bản công chứng.

Với khuôn khổ pháp lý đó, công chứng đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm an toàn pháp lý và tính minh bạch của các quan hệ giao dịch. Đối với người dân, công chứng là cơ sở pháp lý vững chắc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; đối với doanh nghiệp, công chứng góp phần tạo lập niềm tin trong giao dịch, đặc biệt trong các hoạt động tín dụng và đầu tư; đối với Nhà nước, công chứng là công cụ hiệu quả trong phòng ngừa tranh chấp, giảm tải cho hệ thống tòa án và nâng cao hiệu quả quản lý.

Trong điều kiện hiện nay, vai trò của công chứng tiếp tục được mở rộng gắn với yêu cầu cải cách hành chính và chuyển đổi số. Việc từng bước chuyển từ yêu cầu cung cấp giấy tờ sang khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và dữ liệu chuyên ngành không chỉ nâng cao tính chính xác của thông tin mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục.

Thực trạng và những vấn đề đặt ra trong hoạt động công chứng



Trong thời gian qua, hoạt động công chứng trên địa bàn tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Mạng lưới tổ chức hành nghề công chứng được củng cố; quy trình giải quyết hồ sơ từng bước được cải tiến; chất lượng công chứng ngày càng được nâng cao, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh có 13 tổ chức hành nghề công chứng với 29 công chứng viên. Trong năm 2025, các tổ chức này đã thực hiện 68.624 việc công chứng, tổng thù lao và phí công chứng trên 37,4 tỷ đồng (tăng hơn 22% số việc và 30,7% phí so với cùng kỳ năm 2024); đồng thời thực hiện 109.713 việc chứng thực, thu phí hơn 560 triệu đồng (tăng 33,2% số việc và 40% phí so với cùng kỳ năm 2024).

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động công chứng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế. Việc giải quyết hồ sơ còn phụ thuộc nhiều vào giấy tờ do người dân cung cấp; việc khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa thực sự đồng bộ; hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế. Trong nhiều trường hợp, công chứng viên vẫn phải thực hiện xác minh theo phương thức truyền thống, làm kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ.

Bên cạnh đó, rủi ro trong hoạt động công chứng vẫn tiềm ẩn, đặc biệt là tình trạng sử dụng giấy tờ giả hoặc cung cấp thông tin không chính xác. Trong khi đó, các công cụ hỗ trợ xác minh còn hạn chế, đòi hỏi công chứng viên phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm và kỹ năng nghề nghiệp.

Đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng hoạt động công chứng

Trong bối cảnh hiện nay, chuyển đổi số được xác định là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng. Việc số hóa hồ sơ, ứng dụng phần mềm quản lý, khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, hộ tịch sẽ góp phần nâng cao tính chính xác của thông tin, rút ngắn thời gian giải quyết và giảm chi phí cho người dân.

Theo quy định tại Luật Công chứng năm 2024 và Nghị định số 104/2025/NĐ-CP, đối với những thông tin đã có trong cơ sở dữ liệu và được kết nối hợp pháp, đủ điều kiện khai thác theo quy định, không yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ tương ứng. Đây là cơ sở quan trọng để chuyển đổi phương thức giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng theo hướng hiện đại, hiệu quả.

Cùng với đó, việc nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên cần được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Công chứng viên không chỉ cần có trình độ chuyên môn vững vàng mà còn phải có kỹ năng nhận diện rủi ro pháp lý, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và tuân thủ nghiêm các nguyên tắc hành nghề theo quy định của Luật Công chứng và bộ quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

Đồng thời, cần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động công chứng thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, hướng

dẫn nghiệp vụ và xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan có liên quan sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc xác minh thông tin, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công chứng.

Giải pháp và định hướng nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng

Để nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng trong thời gian tới, cần triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm.

Thứ nhất, tập trung tổ chức triển khai hiệu quả các quy định của Luật Công chứng năm 2024 theo hướng gắn với yêu cầu chuyển đổi số; trong đó chú trọng thực hiện các nội dung về công chứng điện tử, số hóa hồ sơ và khai thác, sử dụng dữ liệu; đồng thời tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm các loại giấy tờ không cần thiết.

Thứ hai, đẩy mạnh đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng và kết nối các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm thông tin được cập nhật đầy đủ, chính xác, phục vụ hiệu quả cho hoạt động công chứng.

Thứ ba, nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên thông qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu; tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp, nâng cao ý thức trách nhiệm trong hoạt động hành nghề.

Thứ tư, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp, xác minh thông tin; đẩy mạnh chia sẻ dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ công chứng.

Thứ năm, tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ, cải tiến quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, hướng tới xây dựng hoạt động công chứng chuyên nghiệp, minh bạch, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Trong điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số hiện nay, việc nâng cao hiệu quả hoạt động công chứng là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng. Thông qua việc hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng đội ngũ công chứng viên và tăng cường quản lý nhà nước, hoạt động công chứng sẽ tiếp tục phát huy vai trò là một thiết chế pháp lý quan trọng, góp phần xây dựng môi trường pháp lý an toàn, minh bạch, phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới./.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ ...

(Tiếp theo trang 35)

Trong thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả triển khai các quy định mới, cần chú trọng nâng cao nhận thức của chính quyền cơ sở về ý nghĩa và vai trò của công tác đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, coi đây là một trong những thước đo quan trọng phản ánh hiệu quả quản trị địa phương. Bên cạnh đó, cần tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tư pháp cơ sở thông qua việc tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về hệ thống tiêu chí đánh giá, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong bối cảnh chuyển đổi số. Đồng thời, cần tăng cường công tác theo dõi, kịp thời phát hiện và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả để góp phần nâng cao chất lượng thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

Có thể khẳng định rằng, việc ban hành Quyết định số 27/2025/QĐ-TTg và Thông tư số 15/2025/TT-BTP đã tạo nên tảng pháp lý quan trọng, đồng bộ và hiện đại cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong giai đoạn mới. Việc triển khai hiệu quả các quy định này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước ở cơ sở mà còn thúc đẩy xây dựng chính quyền phục vụ, tăng cường niềm tin của người dân vào pháp luật và cơ quan nhà nước, qua đó đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới./.

GIỚI THIỆU VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Quy định về xử phạt các hành vi vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông đường sắt



Ngày 19/3/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 81/2026/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường sắt.

Theo đó, đối với một số hành vi vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông đường sắt thì bị xử lý như sau:

1. Phạt tiền từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng đối với cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Đi, đứng, nằm, ngồi hoặc hành vi khác trên đường sắt, trong cầu, hầm dành riêng cho đường sắt, trừ nhân viên đường sắt, lực lượng chức năng đang thi hành nhiệm vụ;

b) Vượt tường rào, hàng rào ngăn cách giữa đường sắt với khu vực xung quanh;

c) Đổ súc vật đi qua đường sắt không đúng quy định hoặc đổ súc vật kéo xe qua đường sắt mà không có người điều khiển;

d) Đi, đứng, nằm, ngồi hoặc hành vi khác trên nóc toa xe, đầu máy, bậc lên xuống toa xe; đu bám, đứng, ngồi hai bên thành toa xe, đầu máy, nơi nối giữa các toa xe, đầu máy; mở cửa lên, xuống tàu, đưa đầu, tay, chân và vật khác ra ngoài thành toa xe khi

tàu đang chạy, trừ nhân viên đường sắt, lực lượng chức năng đang thi hành nhiệm vụ;

đ) Phoi rom, rạ, nông sản, đồ vật phẩm khác trên các công trình đường sắt khác;

e) Đổ rơi vãi đất, cát, các loại vật tư, vật liệu khác lên đường sắt.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với cá nhân thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Ngăn cản việc chạy tàu, tùy tiện báo hiệu hoặc sử dụng các thiết bị để dừng tàu, trừ trường hợp phát hiện có sự cố gây mất an toàn giao thông đường sắt;

b) Đổ vật chướng ngại lên đường sắt làm cản trở giao thông đường sắt;

c) Tự ý mở chắn đường ngang khi chắn đã đóng.

Ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả sau đây:

a) Thực hiện hành vi quy định tại điểm a mục 1 nêu trên buộc ra khỏi đường sắt, cầu, hầm dành riêng cho đường sắt.

b) Thực hiện hành vi quy định tại điểm đ mục 1 nêu trên buộc đưa rom, rạ, nông sản, các vật phẩm khác ra khỏi công trình đường sắt.

c) Thực hiện hành vi quy định tại điểm e mục 1, điểm b mục 2 nêu trên buộc đưa đất, cát, các loại vật tư, vật liệu khác, vật chướng ngại ra khỏi đường sắt.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2026.

Quy định về khung giờ cao điểm, thấp điểm và giờ bình thường của hệ thống điện quốc gia

Ngày 22/4/2026, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 963/QĐ-BCT về khung giờ cao điểm, thấp điểm và



giờ bình thường của hệ thống điện quốc gia, theo đó các khung giờ này được quy định cụ thể như sau:

1. Khung giờ cao điểm áp dụng:

a) Các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy: từ 17h30 đến 22h30 (05 giờ/ngày);

b) Ngày Chủ nhật: không có giờ cao điểm.

2. Khung giờ bình thường áp dụng:

a) Các ngày từ thứ Hai đến thứ Bảy: từ 06h00 đến 17h30 và từ 22h30 đến 24h00 (13 giờ/ngày);

b) Ngày Chủ nhật: từ 06h00 đến 24h00 (18 giờ/ngày).

3. Khung giờ thấp điểm áp dụng: từ 00h00 đến 06h00 tất cả các ngày trong tuần (06 giờ/ngày).

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/4/2026.

Sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng hóa đơn điện tử đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh



Ngày 29/4/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ

sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo đó, Điều 1 Nghị định số 141/2026/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng hóa đơn điện tử tại Nghị định số 68/2026/NĐ-CP như sau:

1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trên 01 tỷ đồng thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có nhiều địa điểm kinh doanh thì sử dụng mã số thuế của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cho tất cả các cửa hàng và phải ghi rõ mã địa điểm kinh doanh trên hóa đơn.

2. Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm từ 01 tỷ đồng trở xuống đáp ứng điều kiện và có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử thì đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế.

3. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh tại Điều 9 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP hoặc hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm trước chưa trên 01 tỷ đồng (trừ trường hợp đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại mục 2 nêu trên) nhưng trong năm tính thuế có doanh thu trên 01 tỷ đồng trở lên thì phải áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối dữ liệu với cơ quan thuế. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trong thời gian 30 ngày kể từ ngày cuối cùng của kỳ tính thuế có doanh thu lũy kế trên 01 tỷ đồng.

Nghị định số 141/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026./.

DANH MỤC MỘT SỐ VĂN BẢN QPPL DO HĐND, UBND TỈNH HÀ TĨNH BAN HÀNH MỚI

TT	TÊN VĂN BẢN
1	Nghị quyết số 01/2026/NQ-HĐND ngày 30/3/2026 của HĐND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2026 - 2031
2	Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 09/02/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Hà Tĩnh
3	Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất với các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
4	Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 01/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh
5	Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục hành chính thực hiện một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030
6	Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 15/3/2026 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác xây dựng; kiểm tra, tự kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Công báo điện tử tỉnh
7	Quyết định số 19/2026/QĐ-UBND ngày 28/3/2026 của UBND tỉnh quy định khung giá cho thuê nhà ở xã hội, nhà lưu trú cho công nhân và khung giá dịch vụ quản lý, vận hành nhà chung cư trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
8	Quyết định số 20/2026/QĐ-UBND ngày 03/04/2026 của UBND tỉnh ban hành quy định nội dung chi và mức chi Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh
9	Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 23/04/2026 của UBND tỉnh phân cấp thẩm quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
10	Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 24/04/2026 của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh
11	Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 24/04/2026 của UBND tỉnh quy định chi tiết một số Điều tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số Điều tại các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh



Nà Tỉnh hội nhập và phát triển